



CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25
Xây những giá trị, dựng những ước mơ



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014



THÔNG DIỆP

Kính thưa Quý cổ đông và người lao động,

Năm 2013, Hội đồng quản trị đã triển khai thành công các chỉ tiêu đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, cụ thể: sản lượng thực hiện trên 908 tỷ đồng (đạt 101%, tăng 110% so với năm 2012), doanh thu thực hiện trên 787 tỷ đồng (chiếm 98%, tăng 105% so với năm 2012), lợi nhuận trước thuế thực hiện trên 33 tỷ đồng (đạt 151%, tăng 153% so với năm 2012).

Để đạt được kết quả trên, HĐQT đã tính toán thận trọng sự hài hòa, hợp lý mối quan hệ sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận; đồng thời HĐQT cũng xem xét tính tương quan giữa tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, doanh thu/vốn điều lệ, tỷ lệ dư nợ ngân hàng không vượt 10%/doanh thu, nợ phải thu không quá 17%/doanh thu, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty minh bạch, hiệu quả, được các tổ chức tín dụng đánh giá cao và đề nghị Công ty hợp tác lâu dài.

Công ty đã tạo việc làm ổn định, thường xuyên cho 1.900 lao động với mức thu nhập thấp nhất của lao động gián tiếp là 6,25 triệu đồng/người/tháng, các chế độ đãi ngộ cho người lao động vượt trội, niềm tin của người lao động vào sự phát triển của Công ty tiếp tục được củng cố. Công ty luôn thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước và cộng đồng xã hội, được Lãnh đạo Thành phố Đà Nẵng gửi thư khen ngợi. Năm 2013, Vinaconex 25 được bình chọn **"Top 100 thương hiệu phát triển bền vững"**, **"Top 300 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam"** và **"Top 100 Nhà quản lý Tài Đức"**. Đặc biệt Công ty đã mở rộng thị trường tại khu vực Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk, quay trở lại địa bàn Quảng Bình, chuẩn bị tốt các nguồn lực mở rộng địa bàn và phân khúc hạ tầng kỹ thuật. Hệ thống quản trị nội bộ của Công ty đã củng cố, hoàn thiện để chuẩn bị cho lộ trình phát triển của Công ty giai đoạn 2015 - 2020.

Năm 2014, Nhà nước tiếp tục thắt chặt đầu tư công, thị trường xây dựng dự báo còn biến động khó lường, sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp cùng ngành sẽ là những rủi ro tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhận diện một cách thận trọng toàn cục những khó khăn, phức tạp, rủi ro và cơ hội của thị trường, các yếu tố nội - ngoại lực, HĐQT xác định mục tiêu năm 2014 phải đạt các chỉ tiêu sản lượng 1.000 tỷ đồng, doanh thu 870 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 25 tỷ đồng.

Với niềm tin vững chắc vào ý chí tự lực tự cường, với **phương châm hành động rõ ràng - an toàn - đoàn kết** của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể anh chị em đại gia đình Vinaconex 25, cùng với sự đồng hành của Quý cổ đông, sự hợp tác chia sẻ lợi ích hài hòa của đối tác, sự ủng hộ của các cấp chính quyền, Tôi có cơ sở tin rằng Vinaconex 25 sẽ tiếp tục thành công các mục tiêu năm 2014 và là nền tảng vững chắc cho các năm tiếp theo.

Bằng sự tự tin của mình, Tôi chân thành cảm ơn tất cả Quý vị đã đồng hành cùng Vinaconex 25 trong những năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng!

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vương Công San





VINACONEX 25

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

30 năm
13/4/1984 - 13/4/2014



30 năm trước, Xây lắp số 3 (Vinaconex 25) bắt đầu những bước đi chập chững với muôn vàn khó khăn gian khổ. Và giờ đây, sau 30 năm những bước chân ấy đã đi rộng khắp khu vực miền Trung - Tây nguyên với những công trình mang đậm dấu ấn Vinaconex 25 với bao mồ hôi, công sức và tinh thần lao động tự lực tự cường của tập thể người lao động

Chào đón 30 năm ngày thành lập Công ty, thay mặt Hội đồng quản trị, bằng tấm lòng tri ân của mình, Tôi biểu dương công lao và thành quả cống hiến của Anh chị em trong đại gia đình Vinaconex 25. Qua đây, Tôi gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân Anh chị em Vinaconex 25 đã cảm thông và luôn tạo điều kiện để chúng tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ của mình trong suốt 30 năm qua.

Khó có thể liệt tả hết những gian nan thử thách của những ngày đầu, có lúc tưởng chừng như không vượt qua, nhưng với ý chí tự lực tự cường được hun đúc để từ đó: Luôn phấn đấu miệt mài với bao mồ hôi, trí tuệ để tự trưởng thành. Hôm nay, chúng ta có quyền tự hào vì đã góp phần nhỏ của mình vào sự phát triển của đất nước. Và tự hào hơn khi những đóng góp đó được Đảng và Nhà nước phong tặng Huân chương độc lập hạng 3, điều đó đồng nghĩa với giá trị thương hiệu Vinaconex 25 đã được xã hội thừa nhận.

30 năm không phải là dài cho vòng đời một doanh nghiệp xây dựng, nhưng cũng đủ để chúng ta nhìn lại và đúc kết những bài học thực tiễn về đoàn kết, tinh thần đồng đội, ý chí tự lực tự cường, trách nhiệm, sự tận tụy và đam mê, sáng tạo.

30 năm đã qua - những giá trị đóng góp của bao thế hệ sẽ luôn luôn được trân trọng giữ gìn. Tôi mong thế hệ kế tiếp phát huy hơn nữa truyền thống này để xây dựng Công ty tiếp tục phát triển.

Trân trọng!

TM.Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Vương Công San



Đà Nẵng, ngày 10 tháng 12 năm 2013

THƯ KHEN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vinaconex 25.

Năm 2013, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và thành phố nói riêng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp, doanh nhân đã nỗ lực vượt khó, vươn lên, chủ động tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, duy trì và phát triển hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

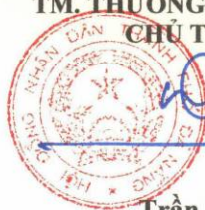
Sự phát triển của doanh nghiệp đã góp phần tích cực giữ vững ổn định tình hình kinh tế - xã hội, giải quyết nhiều việc làm, đóng góp nguồn thu ngân sách để đầu tư phát triển thành phố.

Lãnh đạo thành phố trân trọng và ghi nhận công sức cùng những đóng góp lớn về ngân sách của **Công ty Cổ phần Vinaconex 25** trong năm qua. Mong rằng thời gian đến, với sự nỗ lực và quyết tâm cao, cộng đồng doanh nghiệp và doanh nhân thành phố ngày càng khẳng định bản thân, góp phần xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng giàu đẹp, văn minh.

Nhân dịp Xuân Giáp Ngọ - 2014 sắp đến, chúc Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên, người lao động của công ty mạnh khỏe, hạnh phúc và an khang, thịnh vượng.

Thân ái.

**TM. THƯỜNG TRƯC HĐND
CHỦ TỊCH**



Trần Thọ



Đón nhận Huân chương độc lập hạng 3

1 THÔNG TIN CHUNG

- Ngành nghề
- Địa bàn
- Các mốc son phát triển
- Chiến lược đến 2020
- Mục tiêu đến 2020
- Mục tiêu đến 2015

Cup vàng Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

XÂY DỰNG

Dân dụng Công nghiệp



Hạ tầng kỹ thuật



SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Bê tông thương phẩm



Đá xây dựng



Vật liệu ngành xây dựng



BẤT ĐỘNG SẢN

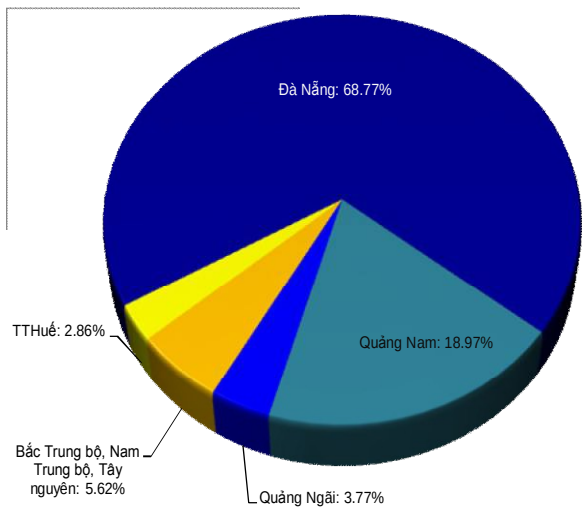
Khu đô thị



Căn hộ,
Trung tâm thương mại,
văn phòng



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



Theo Doanh thu năm 2013



KĐT Nam cầu Trần Thị Lý - Đà Nẵng

CÁC MỐC SON PHÁT TRIỂN

- **Thành lập năm 1984:** Công ty Xây lắp số 3 tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.
- **1984-1997:** Hình thành - Vượt khó. Mở rộng thị trường Quảng Ngãi (năm 1989), Quảng Bình (1990).
- **1997-2002:** Củng cố và Xây dựng. Trở thành đơn vị xây lắp có uy tín, giai đoạn mốc son đánh dấu sự phát triển của Công ty.
- **2002-2004:** Đổi mới: Gia nhập thành viên Tổng Công ty Vinaconex và đổi tên thành: Công ty Xây lắp Vinaconex 25, hoạt động khắp khu vực, trở thành một trong những đơn vị luôn dẫn đầu Vinaconex.
- **2005-2009:** Phát triển. Cổ phần hóa, đổi tên thành Công ty cổ phần Vinaconex 25. Niêm yết cổ phiếu lên Sàn HNX (2009).
- **2009 - 2010:** Phát triển Đột phá. Tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị
- **2011 - đến nay:** Tăng trưởng bền vững. Củng cố nội lực. Tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị, hội nhập thích nghi, cạnh tranh toàn diện



**Tòa nhà làm việc Vinaconex 25
89A Phan Đăng Lưu, Đà Nẵng**



**Tòa nhà làm việc và văn phòng cho thuê
Vinaconex 25 tại thành phố
Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam**

CHIẾN LƯỢC ĐẾN 2020

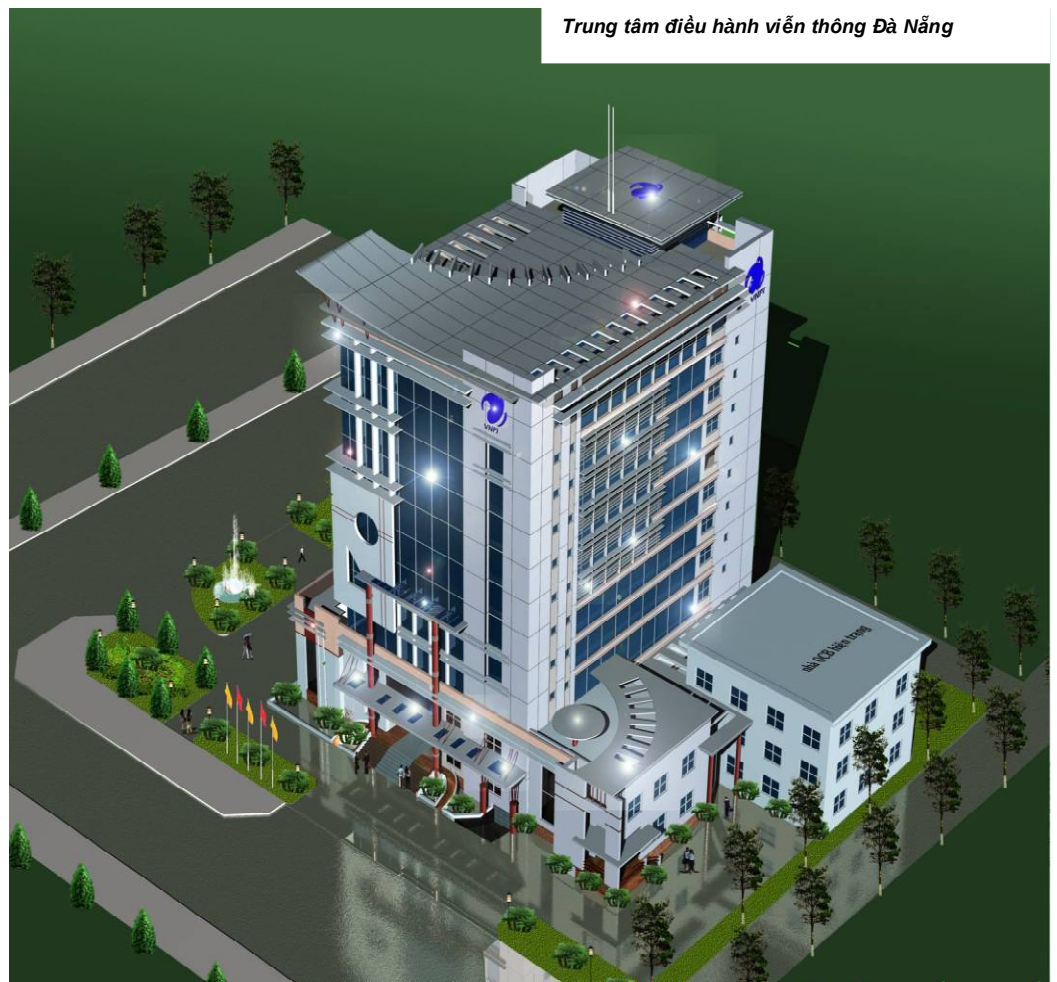
Tập trung vào lĩnh vực xây dựng, mũi nhọn là công tác xây lắp.
Phát triển các dịch vụ liên quan của ngành xây dựng.

MỤC TIÊU ĐẾN 2020

Doanh thu đạt 2.000 tỷ đồng.
Lợi nhuận đạt trên 50 tỷ đồng.
Vốn điều lệ từ 120 đến 150 tỷ đồng.

MỤC TIÊU ĐẾN 2015

Doanh thu đạt 900 đến 1.000 tỷ đồng.
Lợi nhuận đạt trên 25 tỷ đồng.
Vốn điều lệ từ 90 đến 100 tỷ đồng.



Trung tâm điều hành viễn thông Đà Nẵng

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiềm lực nhân sự
Sức mạnh tài chính
Năng lực quản trị
Tiên phong công nghệ
Đầu tư tập trung
Tối đa hóa lợi ích cổ đông
Tạo việc làm ổn định
Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động
Trách nhiệm xã hội



Top 300 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam
http://bestviet.vn/index.php/component/rank/?view=rank_300&start=50



TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | THỜI SỰ | KINH TẾ - XÃ HỘI | PHONG SỰ | VĂN HÓA GIÁO DỤC | TRUYỀN THANH CỔ S

Tin Tức > KINH TẾ XÃ HỘI

Công ty cổ phần Vinaconex thăm, tặng quà 39 đối tượng chính sách ở Quảng Nam

Đăng lúc: Thứ ba - 23/07/2013 14:44 - Người đăng bài viết: tamkyrt

Chiều ngày 22/7, ông Nguyễn Xuân Nhân - P. Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 25 đã đến thăm viếng, tặng quà cho 17 đối tượng gia đình chính sách hiện đang sinh sống, công tác trên địa bàn thành phố Tam Kỳ.

Được biết, nhân dịp kỷ niệm 66 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2013), lãnh đạo công ty cổ phần Vinaconex 25 đã tri ân đối với 39 đối tượng thuộc diện chính sách, gia đình có công cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tại mỗi nơi, ông Nguyễn Xuân Nhân, đại diện CBCIVC Công ty đã ân cần thăm hỏi sức khỏe và tặng quà cho các Mẹ VNAH, thân nhân liệt sỹ, thương bệnh binh... ngoài phần quà, công ty còn tặng mỗi đối tượng 500 nghìn đồng. Đây là hoạt động rất ý nghĩa thể hiện tình cảm tri ân và lòng biết ơn sâu sắc đối với những người đã có công đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Tác giả bài viết: Điện Ngọc - Hoàng Bn

Tin công ty

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRƯỚC TẾT GIÁP NGỌ

Đăng ngày 2014-01-24

Song hành với phát triển hoạt động kinh doanh, truyền thống tương thân tương ái, hướng đến cộng đồng, trong dịp Tết Giáp Ngọ 2014, Công đoàn Công ty đã tổ chức thăm và chúc tết các mẹ Việt Nam anh hùng do Công ty phụng dưỡng, tặng quà cho các cháu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị Vương Công Sơn, chính quyền và công đoàn đã cử các đoàn công tác vào tận nơi trực tiếp đến chính quyền cơ sở, đến các thôn xóm vùng sâu vùng xa ở những địa bàn Công ty đang hoạt động để mang tấm lòng và sự giúp đỡ hào tâm của Vinaconex 25 đến từng gia đình, với mong muốn góp một phần nhỏ của mình giúp bà con vui xuân đón tết.

Một số hình ảnh hoạt động:



2. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

TT	Nội dung chương trình	Trình bày
1	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu, công bố cổ đông tham dự đại	Ban tổ chức
2	Chào cờ, khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu; Báo cáo chương trình và quy chế làm việc của ĐH	Ban tổ chức
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
4	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013; chương trình hành động năm 2014	Ông Vương Công San CT.HĐQT
5	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2013; chương trình hành động năm 2014. - Báo cáo kết quả tài chính năm 2013 đã được kiểm toán. - Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.	Ông Đặng Thanh Huân Trưởng BKS
6	Báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS; quỹ tiền lương lao động gián tiếp năm 2013 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS; quỹ tiền lương lao động gián tiếp năm 2014.	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
7	Báo cáo phương án vay vốn và sử dụng vốn vay tại các ngân hàng phục vụ SXKD năm 2014	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
8	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
9	Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
10	Báo cáo phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2013.	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
11	Báo cáo ĐHĐCĐ thông qua việc trích thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành 20% tỉ lệ lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch (tương đương 240 triệu đồng) nhân dịp Tết Giáp Ngọ từ nguồn lợi nhuận sau thuế.	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
12	Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tạm trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2014 để chi khen thưởng cho những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ theo định kỳ Quý, 06 tháng, cả năm 2014.	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
13	Báo cáo kết quả công tác hoạt động xã hội, từ thiện năm 2013. Kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua các hoạt động xã hội, từ thiện năm 2014	Ông Nguyễn Xuân Nhân UV.HĐQT, Phó TGD, Chủ tịch Công đoàn
14	Ý kiến thảo luận của các cổ đông và thông qua các nội dung tại đại hội về các nội dung nêu trên	Ông Vương Công San CT.HĐQT điều hành thảo luận
15	Đại diện Lãnh đạo Tổng Công ty phát biểu chỉ đạo.	
16	Phát biểu đáp từ của Lãnh đạo Công ty.	
17	Cam kết của Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD 2014	Ông Trịnh Văn Thật UV.HĐQT, TGD
18	Báo cáo và thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	Thư ký Đại hội



Một góc công trình khu nghỉ dưỡng Sandy Beach giai đoạn 1 (hình trên) và Sandy Beach giai đoạn 2 đang thi công (hình bên)



CÁC CHỈ TIÊU CAM KẾT THỰC HIỆN NĂM 2013

- Sản lượng : 900,00 tỷ đồng;
- Doanh thu : 800,00 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 22,00 tỷ đồng;
- Đầu tư : 41,00 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 35,01 tỷ đồng;
- Cổ tức : 18%;



*Đồng chí Phùng Tấn Viết – Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng
kiểm tra công tác ra quân đầu năm 2013 của Công ty*

3.

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2013**

- Các chỉ tiêu đạt được năm 2013
- Đánh giá những vấn đề đã làm tốt
- Những vấn đề chưa tốt, nguyên nhân
- Các hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh
- Đánh giá các rủi ro

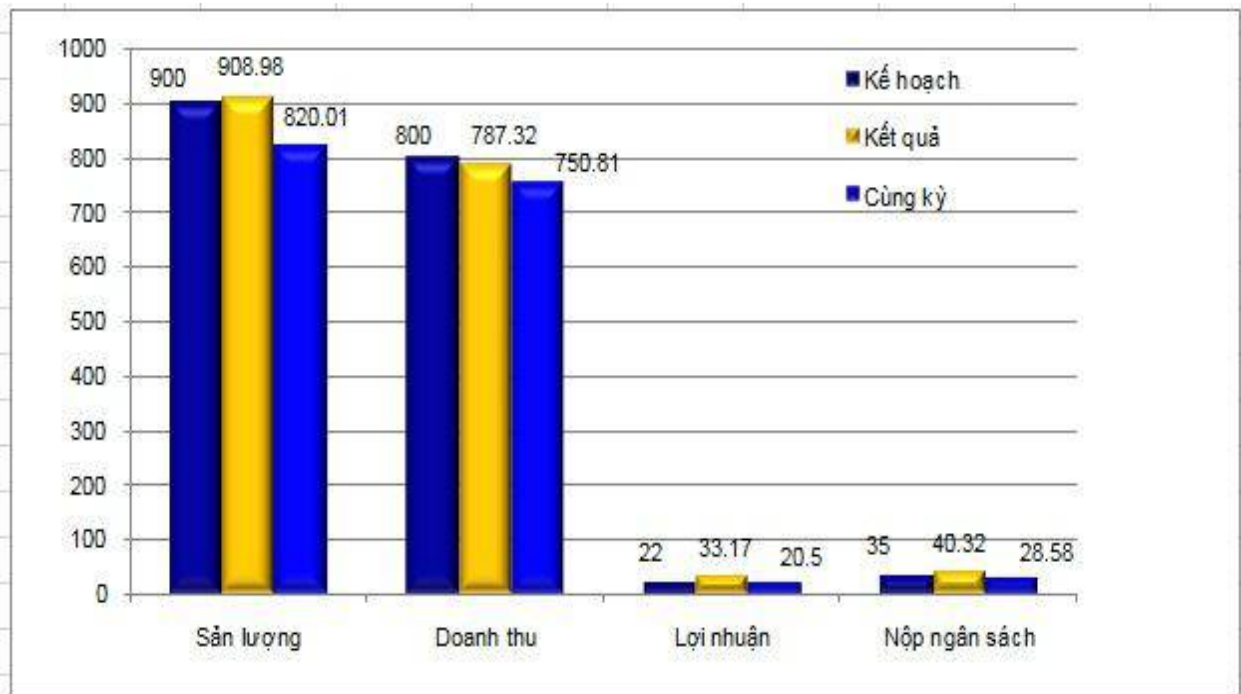


Năm 2013, Ban điều hành đã triển khai hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Việc phân công nhiệm vụ của từng thành viên BDH phụ trách chuyên sâu từng lĩnh vực, địa bàn đã giúp TGD điều hành tổng thể hoạt động của Công ty. các thành viên BDH thể hiện tốt vai trò giúp việc cho TGD, chủ động và linh hoạt triển khai công việc được phân công

I. CÁC CHỈ TIÊU ĐẠT ĐƯỢC

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013		Tỷ lệ % thực hiện/kế hoạch 2013	Tỷ lệ % tăng trưởng so với năm 2012
				Hợp nhất	Công ty mẹ		
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	900,00	908,80	887,85	101%	110%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	800,00	787,32	771,02	98%	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,000	33,175	29,60	151%	153%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,50	17,71	15,38	107%	108%
5	Đầu tư	Tỷ đồng	41,000	34,64	32,74	84%	102%
6	Nộp thuế	Tỷ đồng	35,00	40,32	35,92	115%	141%
7	Lao động bình quân	Người	2.650	1.940	1.401	73,21%	65%
8	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000 đồng	4.670	5.900	5.900	126,3%	129,1%
9	Cổ tức	%	18	18	18	100%	100%

ĐVT: Tỷ đồng



II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

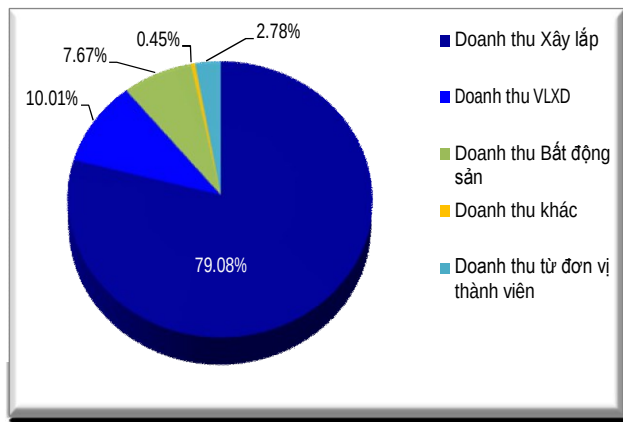
Những việc đã làm tốt:

1. Xây lắp

- Đã mở rộng thị trường Bình Định, Tây Nguyên, Khánh Hòa. Thi công CT tư nhân, CT có yếu tố nước ngoài.
- Đã tham gia đấu thầu nhiều công trình, tạo việc làm ổn định: giá trị trúng thầu là 818,47 tỷ đồng.
- Các công việc chuẩn bị ban đầu để triển khai thi công từ Công ty đến đơn vị thực hiện nghiêm túc.
- Tất cả công trình thực hiện bảo đảm đúng tiến độ cam kết với CĐT.
- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình thực hiện theo đúng kế hoạch: Bình quân tháng, quý đạt 95% kế hoạch.
- Kỹ mỹ thuật CT: Công tác thi công phần thô đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cơ bản.
- Thương hiệu của Công ty được quảng bá tốt hơn.

ATLĐ có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2012. Trong năm không có vụ tai nạn hay sự cố lớn về ATLĐ.

Biểu đồ cơ cấu tỷ trọng ngành nghề năm 2013:



Những vấn đề chưa tốt, nguyên nhân:

- Thị trường mới chưa thâm nhập sâu để tạo uy tín vững chắc các năm tiếp theo. Nguyên nhân: BDH đã có giải pháp nhưng chưa thực hiện triệt để.
- Công tác đàm phán, thương thảo hợp đồng với CĐT vẫn còn có những sai sót. Chưa trúng thầu các CT nước ngoài. Nguyên nhân: Sức ép tham gia đấu thầu nhiều dự án.
- Công tác tổ chức mặt bằng thi công thực tế tại hiện trường: Việc tuân thủ kế hoạch đã phê duyệt chưa cao. Nguyên nhân: CHT các BCH lớn đảm nhận nhiều CT nên không bao quát hết.
- Một số CT kéo dài tiến độ so với KH ban đầu (mặc dù đều được CĐT chấp thuận). Hầu hết tiến độ thực hiện bù giá theo NĐ 103 các công trình chưa đúng KH. Nguyên nhân chính: CĐT chậm phê duyệt hồ sơ phát sinh; chậm triển khai các gói thầu khác; các sự cố công trình xảy ra ngoài dự tính của CĐT.
- Nhân sự thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán chưa được bố trí xuyên suốt và theo sát CĐT.
- Công tác VSLĐ tại các CT chưa đạt như các đối thủ cạnh tranh. Nhân sự làm công tác ATLĐ chưa đạt yêu cầu. Chế tài chưa đủ mạnh. Chưa tạo thói quen tự giác chấp hành của cán bộ gián tiếp lẫn công nhân.



Trường Cao đẳng Du lịch



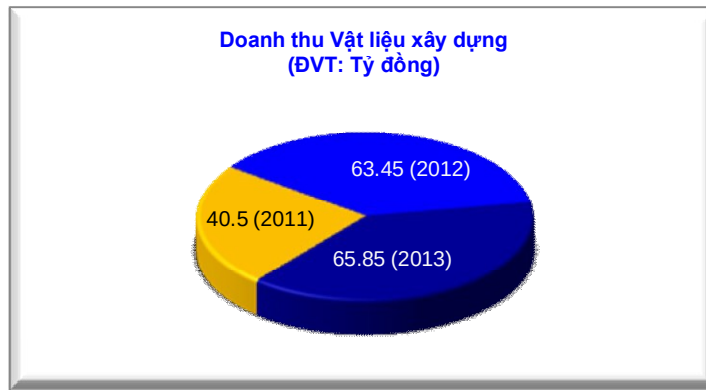
Những việc đã làm tốt

2. Vật liệu xây dựng

- Năng lực quản lý nội bộ được nâng cao. Sử dụng hiệu quả thiết bị. Các chỉ tiêu tăng trưởng hơn so với năm 2012.

Những vấn đề chưa tốt, nguyên nhân

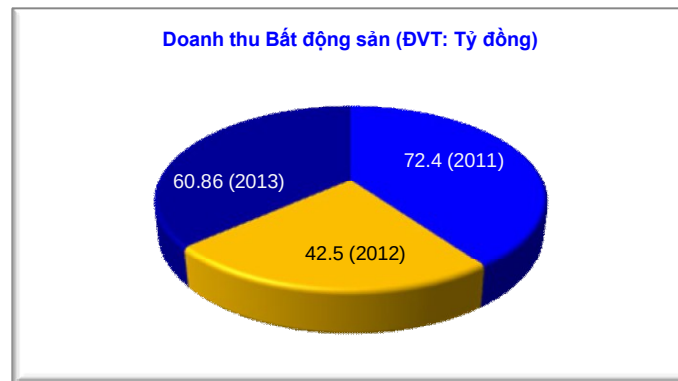
- Chưa tạo sự khác biệt về chăm sóc khách hàng; chất lượng sản phẩm chưa cải tiến nhiều. Nguyên nhân do chưa xây dựng nhân sự BP Kinh doanh đáp ứng công việc.



3. Bất động sản (KĐT số 3 Điện Nam Điện Ngọc)

- Khai thác vượt kế hoạch đề ra cho cả năm 2013 với kết quả đạt 65,88/55 tỷ đồng kế hoạch năm, đạt 119,8%.

Công tác lập, phê duyệt và triển khai một số hạng mục chậm do năng lực bộ phận tham mưu.



Kết luận:

Quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban điều hành đã rút ra những kinh nghiệm:

- Kiểm soát thực hiện kế hoạch xuyên suốt, có hệ thống.
- Kiểm soát mức dự nợ ngân hàng hợp lý. Sử dụng hiệu quả dòng tiền phục vụ SXKD; các chỉ số tài chính luôn ở mức an toàn.
- Điều phối, sử dụng nhân lực hiệu quả.
- Hệ thống các quy chế được kiến nghị HĐQT ban hành kịp thời.
- Đội ngũ nhân sự am hiểu ngành nghề.
- Việc phân tích, đánh giá sát thực tế; chủ động, độc lập giải quyết công việc.
- Tinh thần làm việc cần cù, tận tụy, trách nhiệm cao, lẫn xả.

Tuy nhiên một số vấn đề cần điều chỉnh như:

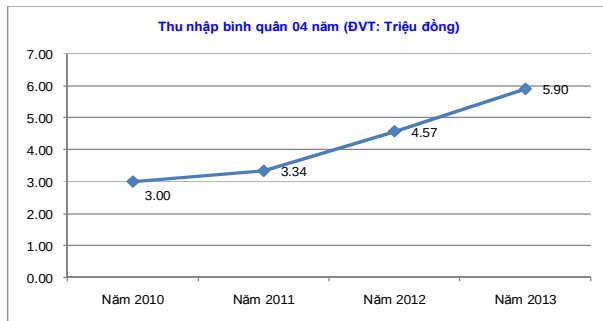
- Việc giải quyết hồ sơ của đơn vị cần phải kịp thời.
- Phòng TCKH phải thường xuyên hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc, cũng như tạo áp lực hơn cho đơn vị để công tác thu hồi công nợ phải tiến hành thường xuyên, không nên chỉ tập trung vào cuối Quý.
- Việc đánh giá, sắp xếp, bố trí nhân sự một vài đơn vị còn chưa đúng với năng lực, sở trường; chất lượng đội ngũ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty ở quy mô lớn hơn.
- Việc soạn thảo 1 số Quy chế chưa gắn với thực tiễn, công tác phổ biến nâng cao ý thức chấp hành chưa tốt nên tính thực thi chưa cao.
- Đối với Ban điều hành: Khả năng xử lý công việc còn lúng túng, ra quyết định chưa kịp thời; năng lực tiếp xúc, giao tiếp trong quan hệ đối ngoại còn hạn chế; chưa thực sự là những người có tầm ảnh hưởng toàn diện, có sức lan tỏa và thu hút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1. Nguồn nhân lực, chính sách nhân sự

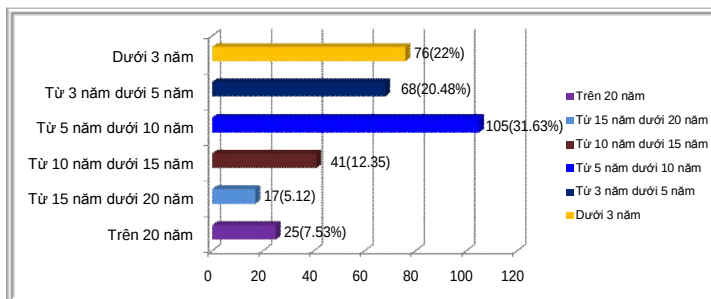
Thực hiện phương châm củng cố nội lực và chủ trương tinh lọc lao động, năm 2013, Ban điều hành đã triển khai xây dựng lại bảng tiêu chuẩn chức danh, mô tả công việc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Đồng thời đã tiến hành xếp hạng, bậc chức danh cán bộ; sửa đổi, bổ sung quy chế đánh giá chất lượng cán bộ và triển khai định kỳ tháng, quý. Qua đó, đã sàng lọc, xác định “đẳng cấp” cán bộ để bố trí sắp xếp phù hợp theo lộ trình phát triển Công ty đến 2015 - 2020.

Thực hiện chính sách trả lương theo 3Ps: P1 = Position: trả lương theo vị trí công việc; P2= Person: trả lương theo năng lực cá nhân; và P3= Performance: trả lương theo kết quả hoàn thành công việc. Thực tế, chính sách này đã được tiến hành từ những năm trước. Tuy nhiên, do hệ thống chức danh, mô tả công việc, xếp hạng, bậc và đánh giá chất lượng cán bộ chưa được đồng bộ. Vì vậy, năm 2013 đã có nhiều cải tiến, phân phối thu nhập cho người lao động khoa học, hợp lý, tăng năng suất lao động.



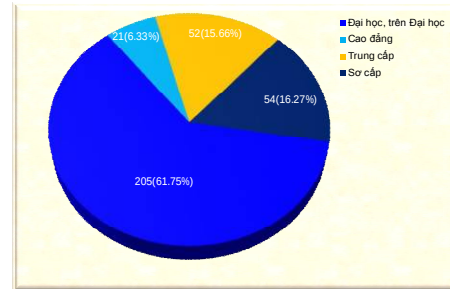
Mô hình làm việc theo tổ/nhóm tiếp tục phát huy. Chủ tịch HĐQT trực tiếp tổ chức 02 lần tọa đàm nội bộ về mô hình làm việc tổ nhóm để đánh giá rút kinh nghiệm.

Cơ cấu nguồn nhân lực phân theo năm công tác



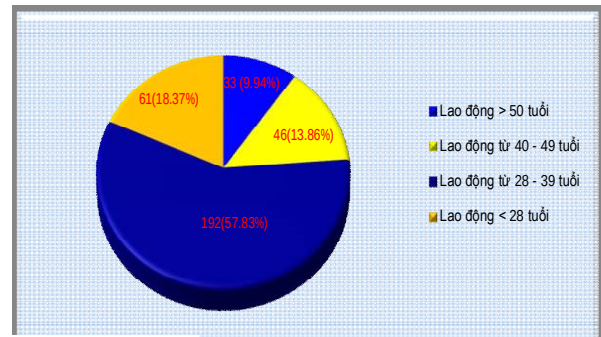
Thực hiện chiến lược phát triển đến 2015, HĐQT phê duyệt giải pháp quy hoạch, đào tạo - phát triển đội ngũ cán bộ từ nhóm trưởng, phụ trách bộ phận, tổ trưởng trở lên (giai đoạn 2013 - 2015). Năm 2013, đã triển khai 22 chương trình đào tạo, trong đó có chương trình lãnh đạo và phát triển tổ chức, đào tạo thực sự, đào tạo tiếng Anh các cấp, ...

Cơ cấu nguồn nhân lực phân theo trình độ



Chính sách khen thưởng được thực hiện kịp thời từng kỳ đánh giá chất lượng cán bộ. Phong trào thi đua tại các công trình được duy trì thường xuyên. Chương trình tinh lọc lao động thể hiện tính nhân văn và truyền thống văn hóa của Công ty. Mọi quyết định về chính sách lao động thể hiện tính vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành tại khu vực.

Cơ cấu nguồn nhân lực phân theo độ tuổi



Trích Nghị quyết ĐHQĐ 2013: Thống nhất thông qua chủ trương “Tinh lọc lực lượng lao động trong năm 2013: Sàng lọc, củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ trí thức có tri thức và “tinh nhuệ” (có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, có tư duy - sáng tạo, trí tuệ, tâm huyết và đam mê công việc)... thành bộ máy tinh gọn hơn nhằm đạt được mục tiêu trở thành doanh nghiệp có thương hiệu mạnh và đẳng cấp trong lĩnh vực xây dựng”.

Cán bộ quản lý và quy hoạch tham gia chương trình đào tạo Lãnh đạo & Phát triển tổ chức



2. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Để các hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, tăng cường hơn nữa tính thực thi các quy chế, kịp thời khắc phục những bất cập trong quá trình điều hành, năm 2013, TGDĐ đã chỉ đạo Bộ phận pháp chế tham gia vào quá trình soạn thảo các hợp đồng, rà soát hệ thống các cơ chế quy chế để điều chỉnh, bổ sung, kiểm tra công tác tiền lương, hợp đồng lao động tại các đơn vị. Mặt khác, Phòng KTTC, TCKH, tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát hồ sơ khối lượng, thủ tục nghiệm thu thanh toán, tạm ứng nhằm phòng ngừa rủi ro.

3. Hoàn thiện và tích hợp hệ thống quản lý chất lượng

Thực hiện nguyên tắc cải tiến và cải tiến liên tục, Ban điều hành đã rà soát tất cả các quy trình và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008; đồng thời triển khai ứng các thủ tục cần thiết để ứng dụng hệ thống VC25 ERP 1.0; chuẩn bị cho lộ trình ứng dụng toàn bộ hệ thống ERP vào hoạt động của Công ty.

4. Thiết bị thi công

Trước khi đề xuất HĐQT phê duyệt về đầu tư thiết bị thi công, Ban điều hành luôn tính toán thận trọng, chỉ đầu tư các thiết bị phục vụ thiết thực yêu cầu sản xuất - mang lại lợi nhuận trong đó có tính đến định hướng phát triển lâu dài, nguồn vốn tự có, hạn chế việc sử dụng vốn vay để đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả thiết bị. Giá trị đầu tư thiết bị năm 2013 đạt 3,33 tỷ đồng. Đến nay, thiết bị hiện có của Công ty về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu thi công những công trình. Thời gian đến, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu để đầu tư thiết bị thi công công trình đặc thù có yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

5. Hoạt động thương hiệu

Công ty đã hoàn chỉnh bộ tiêu chuẩn nhận dạng thương hiệu ứng dụng cho các đơn vị sản xuất. Trong năm đến sẽ tiếp tục hoàn chỉnh bộ tiêu chuẩn nhận dạng thương hiệu toàn Công ty.

Công tác này đã ứng dụng thực tế tại hầu hết các công trình, lĩnh vực hoạt động của Công ty và đã truyền thông hiệu quả đến tất cả công chúng về thương hiệu Vinaconex 25.



6. Nhà thầu được chủ đầu tư lựa chọn

Ban điều hành đã đảm bảo đúng cam kết với tất cả khách hàng khi thi công công trình, đó là an toàn trong xây dựng, đảm bảo môi trường cho cộng đồng xung quanh khu vực công trình (che chắn, chống ồn, chống bụi bẩn, rơi vãi...). Ban điều hành luôn hướng đến đỉnh cao về một Nhà thầu chất lượng, vượt tiến độ, giá thành hợp lý. Mỗi quan hệ giữa Chủ đầu tư, tư vấn, thiết kế và Nhà thầu luôn luôn ứng xử chuẩn mực, trên tinh thần, thiện chí hợp tác lâu dài.

7. Quản lý tài chính

Ban điều hành thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2013 và các Nghị quyết của HĐQT về mức dư nợ ngân hàng. Đến 31/12/2013, dư nợ không vượt 10%/doanh thu và nợ phải thu không vượt 17%/doanh thu thực hiện.

8. Trách nhiệm xã hội

Ban điều hành đã cùng Công đoàn:

Tổ chức 19 lượt thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn; trực tiếp thực hiện 05 đợt ủng hộ đồng bào lũ lụt; gặp mặt giao lưu chị em phụ nữ nhân ngày 8/3; tổ chức thi đấu bóng chuyền, bóng đá nhân các sự kiện; 05 đợt tham quan trong và ngoài nước; tổ chức hoạt động vui chơi giải trí, phát thưởng cho con CBCNV toàn Công ty và trẻ em do Công ty nhận đỡ đầu nhân ngày Quốc tế thiếu nhi; triển khai các hoạt động chuẩn bị tổ chức kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty (13/4/1984-13/4/2014); thực hiện các vận động quyên góp giúp đỡ CBCNB.

Xây dựng 5 căn nhà tình nghĩa; phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ hàng tháng cho 19 gia đình nghèo; hỗ trợ cho 21 cháu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn; tham gia ủng hộ 25 đợt do các tổ chức xã hội phát động tại các địa bàn Công ty đang hoạt động.



IV. ĐÁNH GIÁ CÁC RỦI RO

1. Rủi ro trong an toàn lao động

Ngành nghề của Công ty luôn có nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người lao động, làm gián đoạn hoạt động sản xuất, giảm năng suất lao động, thiệt hại tinh thần và vật chất. Một doanh nghiệp phát triển bền vững bắt buộc phải quan tâm nhiều hơn đến các rủi ro an toàn lao động. Môi trường lao động tại các công trường, nhà máy không đảm bảo an toàn cũng làm tăng số giờ nghỉ bệnh ảnh hưởng đến hiệu quả lao động.

Trách nhiệm của Công ty là tạo ra, cải tiến và cải thiện không ngừng môi trường làm việc bảo đảm an toàn cho người lao động.

2. Rủi ro trong quản lý chi phí

Xác định doanh thu năm 2014 là 870 tỷ đồng, vì vậy tỷ lệ chi phí sẽ tăng, trong khi lợi nhuận phải đạt 25 tỷ đồng. Việc quản lý chặt chẽ chi phí là vấn đề quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh thị trường phức tạp như hiện nay.

a) Chi phí nhân công:

Để đảm bảo số lượng công nhân thi công công trình như hiện nay, đòi hỏi Công ty phải duy trì lực lượng lao động. Tránh tình trạng công nhân nghỉ việc chuyển sang Nhà thầu khác hoặc tham gia vào các nhóm tự phát.

Công ty phải xây dựng phương án tổ chức lại bộ máy hoạt động của các tổ thợ. Đồng thời xây dựng chính sách đãi ngộ thu hút lao động trực tiếp, hình thành lực lượng ổn định lâu dài. Xây dựng lại định mức đơn giá các công việc thông dụng như nề, sắt, để phân bổ chi phí nhân công hợp lý và tính toán năng suất lao động

b) Chi phí máy móc, thiết bị:

Công ty đã có nguồn công việc ổn định, liên tục. Do vậy, việc đầu tư máy móc, thiết bị đã được khai thác liên tục, có hiệu quả, nhiều thiết bị đã được khấu hao thu hồi vốn nhưng hiện vẫn còn sử dụng tốt. Tuy nhiên, công tác quản lý, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng máy móc chưa tốt làm phát sinh nhiều rủi ro hư hỏng, mất, thất thoát, thậm chí nguy cơ mất an toàn

c) Chi phí vật liệu:

Chi phí vật liệu xây dựng cấu thành phần lớn trong tổng chi phí dự án. Trong thời gian qua, giá các vật liệu xây dựng không có nhiều biến động bất lợi nên rủi ro về chi phí vật liệu nằm nhiều ở thất thoát. Giải quyết vấn đề này là ý thức trách nhiệm của người thực thi phải tuân thủ đúng quy trình ISO

3. Rủi ro về thời tiết

Địa bàn hoạt động của Công ty thường chịu ảnh hưởng lớn về thời tiết. Mùa Hè, thời tiết oi bức, nhiệt độ tăng cao, năng suất lao động trên công trường giảm do phải thay đổi giờ làm và ảnh hưởng đến sức khỏe. Mùa đông thường mưa lũ, bão kéo dài, ảnh hưởng lớn đến tiến độ công trình, gây thiệt hại lớn về tài sản. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động xây dựng các giải pháp thi công công trình trong mùa mưa, bão để hạn chế các rủi ro

4. Rủi ro trong quản lý tài chính

a) Rủi ro chậm thanh toán:

Tình hình kinh tế khó khăn, Nhà nước thắt chặt đầu tư công nên nhiều công trình chậm thanh toán của chủ đầu tư trở thành rủi ro tài chính lớn nhất của Công ty.

Vì vậy, yêu cầu đặt ra là Ban điều hành phải phân công đồng bộ các lực lượng thường xuyên (tránh tình trạng công tác thu hồi vốn chủ yếu tập trung vào cuối Quý) làm việc với Chủ đầu tư để nắm chắc thông tin về nguồn vốn, tiến độ thanh toán. Những công trình khi xác định đảm bảo chắc chắn về nguồn vốn phải triển khai rút ngắn thời gian thực hiện công việc, tiến độ thi công. Những công trình khó khăn về tiến độ nguồn vốn phải chủ động làm việc với các Chủ đầu tư, cơ quan chủ quản đầu tư thống nhất các giải pháp, nếu không thống nhất thì cương quyết dừng, giãn tiến độ thi công.

b) Rủi ro nguồn vốn:

Sự khó khăn của thị trường vốn tiềm ẩn rủi ro. Để đảm bảo dòng tiền cho tăng trưởng, Ban điều hành phải thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐQT về mức dự nợ ngân hàng/doanh thu, dự nợ/vốn CSH. Mặc dù, Nhà nước có những chính sách tài khóa tiền tệ nhưng việc tiếp cận nguồn vốn vay vẫn khó khăn. Với định hướng phát triển của Công ty, thì vấn đề tăng vốn trong tương lai là cần thiết. Tăng vốn chủ sở hữu không chỉ đem về nguồn tiền (trong đó có cả thặng dư) mà còn cải thiện mạnh các chỉ số tài chính. Ngoài ra, vấn đề lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược để tham gia vào Công ty cũng là vấn đề cần được tính toán thực hiện.

Hiện tại uy tín của Công ty được các tổ chức tín dụng đánh giá cao, có thiện chí đề nghị Công ty hợp tác lâu dài. Những năm qua, mối quan hệ tín dụng chỉ mới dừng lại ở việc vay vốn phục vụ SXKD. Thời gian đến, cần lựa chọn các tổ chức tín dụng có tiềm năng, tiềm lực để nâng tầm thành đối tác đầu tư chiến lược.

5. Rủi ro trong quản lý bộ máy

Với tốc độ tăng trưởng nhanh trong những năm qua, quản lý bộ máy cần phải coi trọng. Năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt hiện tại chưa đáp ứng với quy mô phát triển lớn hơn. Công tác đào tạo được Công ty triển khai có hiệu quả. Hệ thống các cơ chế quy chế quản trị nội bộ được thường xuyên sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu phát triển. Tuy vậy, tính thực thi vẫn chưa cao do công tác phổ biến chưa thường xuyên

Địa bàn hoạt động của Công ty rộng, nhiều đầu mối trực thuộc nên việc quản lý vẫn còn theo cách truyền thống. Thời gian đến phải triển khai ứng dụng hệ thống ERP vào hoạt động của Công ty giúp việc kiểm soát, tiết kiệm thời gian, chi phí

6. Rủi ro trong quản trị nguồn nhân lực

Chính sách lương, đãi ngộ của Công ty có nhiều lợi thế. Điều đó bảo đảm tính ổn định của lực lượng lao động những năm qua và thu hút nhân sự mới. Tuy nhiên, quản trị hệ thống lương bổng vẫn chưa phù hợp với năng lực, trình độ của một số nhân viên, điều chỉnh lương chưa kịp thời.

Mặc dù HĐQT đã có chủ trương xây dựng chính sách đãi ngộ riêng cho cán bộ luôn hoàn thành nhiệm vụ trở lên và chính sách thu hút lực lượng lao động trực tiếp. Tuy nhiên vấn đề thực hiện vẫn chưa thật sự đồng bộ. Hệ thống đánh giá chất lượng cán bộ được xây dựng bài bản, triển khai thực hiện hằng tháng. Vấn đề xác định "năng lực lõi và tay nghề" chưa được quan tâm để khơi dấy và phát huy sở trường của từng người





BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH: GIẢI PHÁP NĂM 2014

- Dự báo tăng trưởng ngành XD đến 2016
- Mục tiêu, chỉ tiêu 2014
- Thị trường
- Đấu thầu
- Điều hành
- Cơ cấu tổ chức
- Nhân sự
- Tài chính
- Xây lắp
- Vật liệu xây dựng
- Bất động sản
- Đầu tư
- Thương hiệu
- An toàn
- Hoạt động xã hội

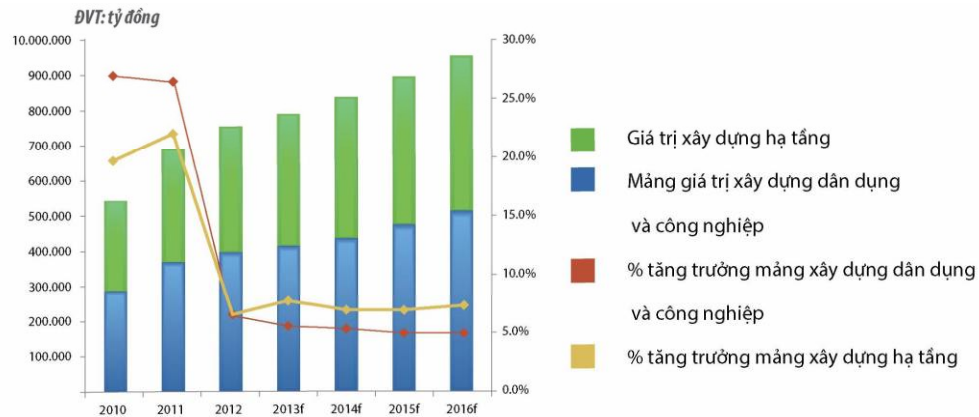


DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG NGÀNH XÂY DỰNG ĐẾN 2016

Theo Tổng cục Thống kê và Business Monitor International, mặc dù giá trị sản lượng ngành xây dựng Việt Nam vẫn tăng, nhưng tăng trưởng của ngành từ năm 2013 và các năm về sau không còn trở lại thời kỳ tăng trưởng nóng lên trên 20% như những năm trước đó.

Tăng trưởng ngành xây dựng đến 2016

TỶ ĐỒNG	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Giá trị ngành xây dựng	545.200	676.400	720.200	770.521	820.655	872.527	928.700
% tăng trưởng	23,1%	24,1%	6,5%	7,0%	6,5%	6,3%	6,4%
Giá trị mảng xây dựng hạ tầng	251.337	317.908	338.500	357.522	376.681	395.255	414.200
% tăng trưởng	26,7%	26,5%	6,5%	5,6%	5,4%	4,9%	4,8%
Giá trị mảng xây dựng DD&CN	293.863	358.492	381.700	412.999	443.974	477.272	514.500
% tăng trưởng	20,0%	22,0%	6,5%	8,2%	7,5%	7,5%	7,8%



Nguồn: Tổng cục Thống kê và Business Monitor International (BMI)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2014

Phương châm hành động: **RÕ RÀNG - AN TOÀN - ĐOÀN KẾT**

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU:

Mục tiêu:

Tiếp tục ổn định và phát triển các thị trường hiện có và các thị trường đang mở rộng khu vực Bắc Trung bộ, Nam Trung bộ và tây Nguyên.

Tham gia đấu thầu, trúng thầu đạt 1.000 tỷ đồng.

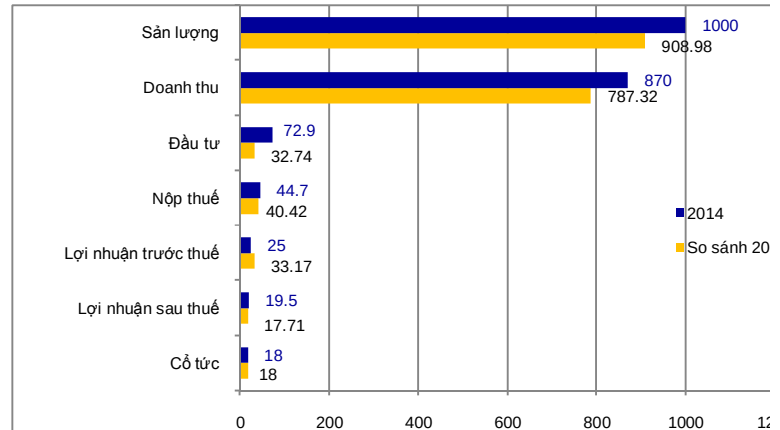
Phân khúc các công trình có vốn đầu tư của tư nhân, FDI chiếm tốt thiểu 25%/tổng giá trị sản lượng xây lắp Tập trung đầu tư nguồn lực để phát triển Công ty Meico, Nhà máy Bê tông thành đơn vị mạnh, có tính độc lập cao.

Cân đối dòng tiền để đảm bảo SXKD, dư nợ cả năm không vượt quá 10%/doanh thu.

Tập trung xây dựng lực lượng để có năng lực cạnh tranh cao.

Chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	2013	2014
Sản lượng (tỷ đồng)	908,98	1.000
Doanh thu (tỷ đồng)	787,32	870
LN trước thuế (tỷ đồng)	33,17	25
LN sau thuế (tỷ đồng)	17,71	19,50
Đầu tư (tỷ đồng)	32,74	72,90
Nộp thuế	40,32	44,70
Thu nhập BQ (triệu đg/người/tháng)	5,9	6,5
Cổ tức (%)	18	18



Ghi chú: Chỉ tiêu đầu tư bao gồm đầu tư thiết bị 22,01 tỷ đồng (thiết bị xây lắp + Bê tông) và hạ tầng KĐT số 3 ĐNĐN là 50,88 tỷ đồng

1. Thị trường

Năm 2014, nhiều dự án có quy mô lớn, nhất là dự án hạ tầng đang và sẽ triển khai tại các địa bàn hoạt động của Công ty. Các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là NĐT Nhật Bản, Hàn Quốc đang đầu tư mạnh vào lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ tại địa bàn duyên hải miền Trung.

NĐT trong nước có năng lực vẫn tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, dịch vụ để đón đầu sự phục hồi kinh tế. Tuy nhiên, thị trường xây dựng dân dụng có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước sẽ sụt giảm mạnh do Nhà nước tiếp tục chính sách thắt chặt đầu tư công. Kinh tế chưa phục hồi nên tốc độ đầu tư của tư nhân trong nước chưa khởi sắc. Việc tiếp cận thông tin về dự án nước ngoài sẽ gặp khó khăn; có yêu cầu năng lực đối với Nhà thầu cao; thường chọn các nhà thầu quốc tế

1.1 Thị trường Đà Nẵng

Các nhà đầu tư có tiềm lực trong và ngoài đang đầu tư mạnh vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ. Các dự án lớn có nguồn vốn ODA sắp triển khai: Dự án đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, dự án xử lý nước thải, các dự án hạ tầng ưu tiên của thành phố.

Tuy nhiên, nguồn vốn XDCB của thành phố sụt giảm mạnh, chỉ tập trung vào những dự án ưu tiên. Nhiều doanh nghiệp XD có thực lực mạnh tham gia vào thị trường. Thị phần hiện tại của Công ty từ nguồn vốn ngân sách thành phố còn thấp.

Giải pháp:

- Tỷ trọng doanh thu xây lắp chiếm trên 40%.
- Các nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Tập trung vào các lĩnh vực thuộc ngành dọc như Y tế, Hải quan, Ngân hàng, Thuế, Giáo dục.
- Các nguồn vốn ngân sách địa phương: Hạ tầng ưu tiên.
- Các nguồn vốn ODA: Tập trung vào đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và xử lý nước thải thành phố.
- Các nguồn vốn tư nhân: Tập trung vào khách sạn, resort ven biển, khu vui chơi giải trí lớn.

1.2 Thị trường Quảng Nam

Đầu tư vào Khu KTM Chu Lai đang sôi động. Các dự án lớn có nguồn vốn ODA sắp triển khai: Dự án cải thiện môi trường, tuyến đường cao tốc và mở rộng quốc lộ đi ngang qua tỉnh.

Tuy nhiên, một số dự án hạ tầng có giá trị lớn, vượt năng lực của Công ty. Nguồn vốn ngân sách của tỉnh sụt giảm, các dự án thường có giá trị nhỏ, trong khi đó có nhiều DN xây dựng tham gia vào phân khúc này.

Giải pháp:

- Tỷ trọng doanh thu xây lắp chiếm trên 20%.
- Các nguồn vốn ODA: Tập trung dự án đường cao tốc, cải thiện môi trường đô thị.
- Các dự án ngân sách: Tập trung vào Y tế, Giáo dục.
- Các dự án nguồn vốn tư nhân: Tập trung các CT công nghiệp hạ tầng, Khu KTM Chu Lai.

1.3 Thị trường Quảng Ngãi

Với sự khởi sắc mạnh mẽ của nhà đầu tư nước ngoài vào Khu KTM Dung Quất, VSIP, Chính phủ, địa phương cũng tập trung đầu tư vào các dự án hạ tầng nói chung.

Tuy nhiên, Công ty không có ưu thế vượt trội so với doanh nghiệp khác tham gia vào địa bàn trong lĩnh vực hạ tầng, DDCN.

Giải pháp:

- Tỷ trọng doanh thu xây lắp chiếm trên 20%.
- Các dự án ngân sách ngành dọc: Tập trung các dự án thuộc lĩnh vực Y tế, giáo dục, tài chính.
- Các nguồn vốn ODA: Tập trung dự án đường cao tốc, hạ tầng KCN Dung Quất.
- Các nguồn vốn tư nhân: Hạ tầng khu VSIP và các công trình công nghiệp, dịch vụ tại KCN Dung Quất, VSIP.

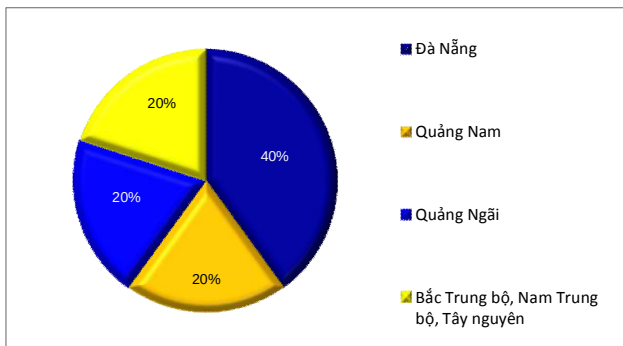
1.4 Thị trường Bắc Trung bộ, Nam Trung bộ, Tây nguyên

Các nguồn vốn từ ngân sách đang được triển khai đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm. Cũng như Quảng Nam, Quảng Ngãi, các dự án về hạ tầng được quan tâm đầu tư. Các KCN Nhơn Hội, Vũng Rô đang thu hút nhà đầu tư.

Tuy nhiên, ngoài thị trường Quảng Bình, các thị trường còn lại là thị trường mới của Công ty nên chưa thâm nhập sâu.

Giải pháp:

- Tỷ trọng doanh thu xây lắp chiếm trên 20%.
- Các dự án có nguồn vốn ngành dọc: Hải Quan, Thuế, Ngân hàng, Giáo dục.
- Các nguồn vốn ODA: Cải tạo môi trường đô thị và hạ tầng ưu tiên.



Dự kiến Tỷ lệ cơ cấu địa bàn xây lắp năm 2014



Một góc nhìn Khu nghỉ dưỡng Lăng Cô – Ban tài chính quản trị TW

2. Giải pháp đấu thầu

2.1 Thông tin về các gói thầu

Phân công cụ thể trách nhiệm cán bộ chủ chốt trong Công ty và CBCNV nắm bắt thông tin về các gói thầu, dự án. Phòng ĐT&QLDA là đầu mối tổng hợp, kiểm chứng các thông tin để báo cáo Ban điều hành xử lý kịp thời.

2.2 Chiến thuật tranh thầu:

- Tùy theo đặc thù từng gói thầu, đối thủ cạnh tranh, tiềm năng, tiềm lực của CĐT, TGD sẽ chủ trì, bàn bạc thống nhất giải pháp cụ thể.
- Đối với các gói thầu vượt quá năng lực của Công ty: Hỗ trợ của Tổng Công ty, liên kết với các đơn vị thành viên TCT, hoặc TGD chủ trì thiết lập mối quan hệ lựa chọn đối tác liên danh, liên kết trong việc đấu thầu công trình.
- Phân công Phó TGD phụ trách chỉ đạo Phòng ĐT&QLDA nghiên cứu thông tin về năng lực chung và năng lực đấu thầu của đối thủ; phân tích các giải pháp mà họ có thể đưa ra và giải pháp lựa chọn của Công ty.

2.3 Lập hồ sơ thầu, hợp đồng

- Hoàn thiện rõ ràng bộ hồ sơ chuẩn về dự thầu tiếng Việt cho các dự án có nguồn vốn tư nhân, ngân sách Nhà nước: Phó TGD Nguyễn Văn Trung phụ trách các công trình tư nhân.
- Xây dựng lại bộ hồ sơ tiếng Anh để tham gia đấu thầu các dự án quốc tế: Phó TGD Phạm Bá Trung phụ trách các công trình nước ngoài.
- Đào tạo chuyên sâu cán bộ đấu thầu, nhất là bộ phận lập giá, biện pháp thi công phần ngầm, nhà cao tầng; nâng cao trình độ về lập luận trong hồ sơ dự thầu, khả năng thuyết trình trước CĐT. Đầu tư các phần mềm cần thiết phục vụ công việc.

3. Giải pháp quản lý điều hành

3.1 Phân quyền trong Ban điều hành

Phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành phải quy định rõ phân quyền cụ thể việc gì các Phó TGD được phép quyết định, phê duyệt nhằm giảm áp lực xử lý công việc hằng ngày cho TGD. TGD giữ vai trò giám sát đưa ra định hướng, dẫn dắt, hỗ trợ (khi cần thiết) và phản biện. Phân quyền mạnh cho các Phó TGD tự quyết định, chịu trách nhiệm trước TGD, HĐQT những vấn đề mình phụ trách

3.2 Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề của cán bộ chủ chốt

Ban điều hành phân công Phó TGD Phạm Bá Trung và Phó TGD Nguyễn Văn Trung xây dựng chương trình đào tạo nội bộ cho cán bộ quy hoạch về phân tích nguyên nhân, xác định mục tiêu cần giải quyết, đưa ra các giải pháp và tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện

3.3 Nâng cao tính thực thi của hệ thống quy chế

Bộ phận soạn thảo phải am hiểu thực tế đặc thù hoạt động, định hướng của Công ty. Định kỳ và thông qua các chương trình sinh hoạt khác có chương trình phổ biến đến CBCNV nhằm nâng cao ý thức trong việc chấp hành các quy chế

- Xây dựng bộ phận chuyên sâu về công tác hợp đồng. Công tác này phải được thực hiện từ khâu lập HS dự thầu đến khi ký kết hợp đồng.

2.4 Đấu thầu các công trình yếu tố tư nhân, các công trình nước ngoài

- Quảng bá năng lực thi công các CT tương tự của Công ty đến các đối tác tiềm năng.
- Xây dựng lực lượng chuyên sâu tiếng Anh.
- Xây dựng cách chào giá đặc thù cho các dự án.
- Chú trọng xây dựng bộ phận đàm phán hợp đồng có khả năng thuyết phục CĐT



3.4 Việc kiểm tra, kiểm soát của các Phòng, ban

Phát huy tối đa vai trò của các Phòng, Ban chức năng cả về góc độ tham mưu, kiểm tra, kiểm soát, đánh giá; đồng thời hỗ trợ tích cực cho đơn vị những vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Ban: Các chương trình công tác quý/năm BDH xác định các hành động ưu tiên cần thực hiện, định hướng giải pháp; Trưởng Phòng, Ban chọn các ưu tiên xây dựng giải pháp và báo về giải pháp trước BDH. Phó TGD kiểm soát kế hoạch.

3.5 Việc thực thi của các đơn vị

Định biên nhân sự cho các đơn vị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng ý thức tự giác thực hiện. Các chế tài thưởng phạt. Tuân thủ nguyên tắc: Nói được phải làm được, làm đúng, đầy đủ, luôn giữ đúng cam kết với tập thể, cá nhân trong Công ty, với đối tác, khách hàng.

3.6 Nâng cao hiệu quả mô hình tổ/nhóm công tác

Rà soát, sắp xếp và tối ưu hóa phân công, kiểm soát, đánh giá thực hiện các công việc, cải tiến cách quy trình, phương pháp làm việc trong đó, tập trung củng cố tổ/nhóm hoạt động thống nhất, đồng đội, hỗ trợ lẫn nhau, có mục tiêu của từng tổ/nhóm rõ ràng; Tổng Giám đốc, Công đoàn tạo điều kiện cho các tổ nhóm giao lưu, đánh giá, học hỏi kinh nghiệm... Đánh giá chất lượng cán bộ phải đánh giá hiệu quả của Tổ/nhóm.



Lễ ký kết Hợp đồng lao động của TGD với cán bộ chủ chốt



Giảng viên & học viên Công ty chuẩn bị chương trình Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm

4. Cơ cấu Tổ chức

4.1 Xây dựng các đơn vị mô hình chuẩn

Các đơn vị: BCH CT NHĐ, BCH 6, BCH 1, BCH 2: Hình thành rõ bộ phận Hành chính nhân sự - an toàn; bộ phận tổng hợp; bổ sung nhân sự CHP công trường. Đối với BCH 1 bổ sung CHT thay thế Phó TGD Nguyễn Đình Thiệu đang kiêm nhiệm trước Quý I/2014.

4.2 Các dự án FDI

Thành lập đơn vị độc lập, tự chủ (khoán gọn). Do Phó TGD Phạm Bá Trung phụ trách. Nhân sự kỹ thuật giỏi Ngoại ngữ (chọn những cán bộ đang đảm tạo ngoại ngữ hiện này có tiếng Anh khá trở lên); tuyển chọn bổ sung đáp ứng yêu cầu giỏi ngoại ngữ, có kinh nghiệm thi công, QLDA nước ngoài.

4.3 Đối với các công trình đặc thù: CT hạ tầng, cầu đường; CT ở địa bàn mới

Thành lập Ban điều hành thi công. Chỉ thực hiện theo từng dự án.

Sáp nhập BCH 7 vào BCH CT số 1. Giải thể các BCH số 11, BCH CT Bệnh viện Chỉ hình GD2

5. Công tác nhân sự

5.1 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đánh giá, sắp xếp, bố trí công việc theo năng lực, sở trường theo hướng am hiểu lĩnh vực, ngành nghề; thông thạo tiếng Anh, nắm rõ quy trình chuyên môn; lãnh đạo, quản lý, đào tạo phát triển đội ngũ.
- Phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên sâu và giỏi về thi công phần ngầm, nhà cao tầng có yêu cầu kỹ - mỹ thuật cao và đội ngũ thi công công trình hạ tầng giao thông: Đào tạo (bên ngoài và nội bộ), đào tạo lại theo nhu cầu định hướng của Công ty.
- Duy trì đánh giá chất lượng cán bộ. Thông qua các cuộc họp giao ban đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch, chương trình công tác.
- Xây dựng chương trình kiểm tra trình độ, năng lực thường xuyên theo quý cho tất cả nhân sự cấp trung.
- Xây dựng lực lượng đội ngũ kế cận.

5.2 Sử dụng nguồn nhân lực

Bám sát kế hoạch từng dự án, công trình để điều chuyển nhân sự theo từng dự án/công trình/tháng.

6. Công tác tài chính

Quản lý tốt dòng tiền để dư nợ đến 31/12/2014 không vượt quá 10%/doanh thu

- Công tác hồ sơ thanh toán phải kịp thời để trình CĐT.
- Phân công rõ từ phụ trách kế toán đơn vị trở lên phải tiếp cận CĐT để nắm chắc tiến độ cấp phát vốn, tiến độ giải ngân để thu hồi vốn.
- Duy trì và mở rộng quan hệ tín dụng tại khu vực ĐN, Quảng Nam, nâng hạn mức tín dụng bảo lãnh phục vụ các công trình có giá trị lớn.
- Kiến nghị HĐQT ủy quyền cho TGD được phép ký các HĐ thế chấp, vay phục vụ có hiệu quả hoạt động SXKD, bảo đảm sinh lời và tuân thủ PL.

Khu nghỉ dưỡng Sandy Beach Đà Nẵng



5.3 Chế độ chính sách:

- Tiếp tục điều chỉnh tiền lương. Căn cứ vào đặc thù từng nhóm công việc, trách nhiệm cá nhân của mỗi người để xây dựng các chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp.

5.4 Tuyển dụng nhân sự mới

Thu hút nhân sự đang làm việc tại các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp xây dựng có kinh nghiệm, năng lực, giỏi ngoại ngữ.

5.5 Lao động trực tiếp

Thu hút lực lượng công nhân trực tiếp có tay nghề cao, bổ sung vào biên chế các chức danh tổ trưởng là những người có uy tín, có năng lực thu hút và nguyện vọng gắn bó lâu dài.

5.6 Nghiên cứu, ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế về an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 nhằm giúp Công ty kiểm soát những rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động, hoàn thiện tích hợp hệ thống ISO 9001-2008 về chất lượng cho sản phẩm - an toàn cho con người - an toàn cho môi trường - tiết kiệm chi phí.

- Thường xuyên đồn đốc, giám sát dòng tiền thu theo từng lĩnh vực cụ thể, kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ thu - quay vòng vốn hợp lý.
- Dự báo và xây dựng kế hoạch dòng tiền trong ngắn hạn, dài hạn. Phân tích, đánh giá thường xuyên danh mục nợ phải thu, phân loại các khoản nợ tiềm tàng, phân công trách nhiệm đến từng cá nhân để thu hồi.
- Tách bạch dòng tiền dự án với dòng tiền sản xuất kinh doanh.
- Tuân thủ Quy chế tài chính. Xây dựng QC quản lý, thu hồi công nợ để xác định trách nhiệm và quyền hạn từ khâu ký HĐ, thực hiện HĐ và kết thúc thanh lý HĐ.
- Làm việc với đối tác ngân hàng để lựa chọn là Nhà đầu tư chiến lược của Công ty.



7. Về Xây lắp

- Việc lập kế hoạch hằng tháng/quý phải dựa trên cơ sở chắc chắn. Khi làm việc với CĐT phải thống nhất rõ ràng, cơ sở chắc chắn về nguồn vốn để xây dựng kế hoạch
- Tổ chức hiện trường: Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, cho điểm, công bố, thưởng - phạt theo tiêu chí về tổ chức thi công hiện trường. Phòng KTTT, Bộ phận thương hiệu - an toàn kiểm soát thường xuyên, đưa ra các giải pháp cụ thể, rõ ràng. Tất cả các cuộc họp giao ban hằng tháng của BDH phải đánh giá kết quả thực hiện từng đơn vị và công bố rộng rãi
- Tiến độ: Đảm bảo thi công theo kế hoạch vốn của CĐT
- Công tác Hồ sơ, ghi nhận doanh thu: Nhân sự thực hiện phải được bố trí xuyên suốt, theo sát Chủ đầu tư. Bám sát quy trình, quy định của CĐT, các đơn vị TV về thủ tục, cách thức trình bày hồ sơ thanh quyết toán
- Chất lượng công trình: Tính toán bổ sung nhân sự KST giỏi về thi công hoàn thiện. Thiết bị thi công phải sửa chữa kịp thời để đáp ứng thẩm mỹ trong thi công phân thô. Quá trình giám sát thi công phải chặt chẽ. Thực hiện nghiêm túc quy trình tổ chức thi công cho từng công trình. Áp dụng chế tài thưởng phạt trong công tác quản lý chất lượng, kỹ thuật công trình.

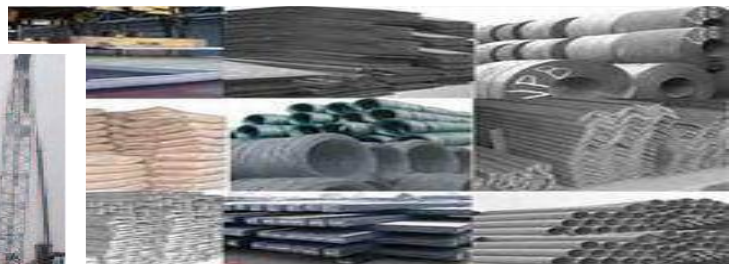


8. Về Vật liệu xây dựng

8.1 Bê tông

- Cơ chế: Thực hiện cơ chế tự chủ cho đơn vị, Công ty kiểm soát hiệu quả (lợi nhuận), khấu hao. Tuy nhiên, các chỉ tiêu SL, DT, THV tối thiểu phải bằng năm 2013.
- Đầu tư: Thực hiện theo lộ trình về phân kỳ đầu tư hợp lý, có trọng điểm nhằm đồng bộ hóa thiết bị, từ đó nâng cao hiệu suất sử dụng tổng thể thiết bị (đạt trên 95%). Bên cạnh đó cũng chú trọng đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Nhà máy.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh: Chất lượng sản phẩm, chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, cải cách triệt để hệ thống quản trị nội bộ theo hướng khoa học, giảm tối đa các khoản hao phí phát sinh trong quá trình sản xuất để giảm giá thành.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm:
 - Việc lập kế hoạch SX phải chi tiết, tổ chức kiểm tra chéo giữa các bộ phận. Thực hiện quy trình kiểm tra, kiểm soát tốt hơn trong nội bộ Nhà máy; giữa Nhà máy với các công trường.
 - Lựa chọn Nhà cung cấp có uy tín; cơ chế hợp tác rõ ràng chất lượng đầu vào đảm bảo chất lượng.
- Thường xuyên thí nghiệm cấp phối tại trạm về các mác bê tông có sử dụng các loại xi măng, cát, đá và phụ gia khác nhau để điều chỉnh thiết kế cấp phối phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế tối ưu nhất.
- Áp dụng chế tài khi sản xuất sản phẩm không đạt chất lượng, ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu
- Củng cố bộ phận chăm sóc khách hàng.
- Củng cố nhân sự hiện có, tuyển dụng, đào tạo bộ phận chăm sóc khách hàng để xây dựng nhân sự giỏi năng lực chuyên môn, ứng xử khéo léo, có tinh thần phục vụ chu đáo, chuyên nghiệp.
- Xây dựng những quy tắc ứng xử trong và ngoài nhà máy. Văn hóa kinh doanh gắn liền với văn hóa của Công ty trong việc chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện theo định kỳ về đánh giá sự hài lòng của khách hàng để rút kinh nghiệm.
- Các quyền lợi chính đáng của khách hàng về cơ chế hoa hồng, chiết khấu cho khách hàng phải được giải quyết thỏa đáng.

8.2 Đá XD: Nguồn công việc: Tìm kiếm đối tác tại các dự án như đường Cao tốc, hạ tầng Khu KTM Chu Lai.



Triển khai việc đầu tư hạ tầng và tập trung khai thác hoàn thành dự án trong năm 2014.

-

Toàn cảnh dự án KĐT Điện Nam – Điện Ngọc



10. Đầu tư thiết bị

Đầu tư thận trọng, theo tiến độ các dự án bảo đảm có hiệu quả. Giá trị đầu tư thiết bị 9,973 tỷ đồng, bao gồm: Đầu tư hệ ván khuôn, giàn giáo thép định hình; khung giáo nêm để thay thế cho khung giáo A và giàn giáo bao che 1,53; 01 máy bơm bê tông tĩnh, 02 xe chở trộn, trạm bê tông di động.

11. Nhận dạng Thương hiệu

Thực hiện nghiêm túc bộ tiêu chuẩn ứng dụng nhận dạng thương hiệu đã ban hành. Đánh giá tình hình hoạt động tại các đơn vị hàng tháng dựa trên các tiêu chí Thương hiệu, tổ chức hiện trường, quản lý điều hành, an toàn lao động và vệ sinh công trường.

12. Công tác An toàn

Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động tại các công trường.

- Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức kiểm soát an toàn lao động tại các đơn vị ngăn chặn hoàn toàn tình trạng mất an toàn xảy ra.
- Làm rõ vai trò, trách nhiệm của cán bộ kỹ thuật tại công trường liên quan đến quy trình, qui phạm, tiêu chuẩn của cán bộ giám sát công trình xây dựng; bảng giao việc của mỗi cá nhân phù hợp với nhiệm vụ giám sát được giao làm cơ sở đánh giá khen thưởng, kỷ luật định kỳ hoặc đột xuất.
- Áp dụng nghiêm túc chế tài xử lý vi phạm áp dụng thống nhất và tại các công trường.

- Đánh giá xếp loại công trường trong công tác an toàn lao động và vệ sinh công trường hàng tháng và thông báo công khai làm tiêu chí thi đua, khen thưởng hoặc kỷ luật.
- Xử lý nghiêm khắc vi phạm đối với cán bộ kỹ thuật tại các công trường do vi phạm các qui định về an toàn lao động.
- Đào tạo một số kỹ năng cơ bản phù hợp đối với cán bộ làm công tác an toàn hỗ trợ các đơn vị khi có nhu cầu. Đảm bảo một công trình có ít nhất 01 cán bộ an toàn chuyên trách.
- Kiểm tra, hướng dẫn, trang bị bổ sung tại các công trường đủ điều kiện đáp ứng những qui định về an toàn lao động theo qui định mới của Nhà nước.
- Tăng cường công tác huấn luyện, phổ biến, nhắc nhở công tác an toàn tại các công trình định kỳ hoặc hàng tuần.

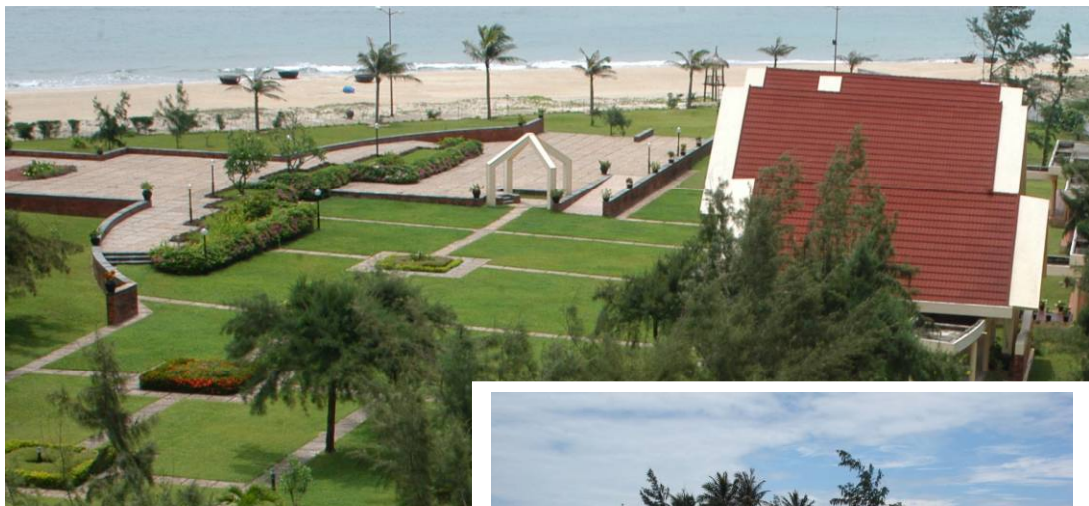
13. Công tác xã hội:

- Tổ chức kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty
- Tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (dự kiến giá trị cho công tác này tương đương 2013).

Ký cam kết thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 giữa HĐQT và Ban điều hành



Một góc nhìn Khu
nghỉ dưỡng Sandy
Beach giai đoạn 1



Ngày 10/01/2014, HĐQT tổ chức họp mở rộng đánh giá kết quả
SXKD 2013 và triển khai KH SXKD năm 2014



4-

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT: KẾT QUẢ NĂM 2013

- Những việc làm tốt
- Những vấn đề cần hoàn thiện
- Các cuộc họp
- Các hoạt động chính 2013
- Đánh giá Ban điều hành
- Thù lao 2013



Harmony Tower – Đà Nẵng

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2013, Hội đồng quản trị đã triển khai thành công các chỉ tiêu đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, cụ thể: sản lượng thực hiện trên 908 tỷ đồng (đạt 101%, tăng 110% so với năm 2012), doanh thu thực hiện trên 787 tỷ đồng (chiếm 98%, tăng 105% so với năm 2012), lợi nhuận trước thuế thực hiện trên 33 tỷ đồng (đạt 151%, tăng 153% so với năm 2012), lợi nhuận sau thuế đạt trên 17 tỷ đồng (đạt 107%, tăng 108% so với năm 2012).

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Những việc đã làm tốt:

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng của Công ty cao hơn năm 2012.
- Thực hiện công tác chi trả cổ tức, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận theo đúng cam kết.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chuyên sâu từng lĩnh vực, qua đó thành viên HĐQT kiêm nhiệm đảm bảo sự cân bằng giữa công việc giám sát và công việc quản lý khi thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện chiến lược phát triển thị trường tại khu vực Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk, quay trở lại địa bàn Quảng Bình, chuẩn bị tốt các nguồn lực mở rộng địa bàn khu vực khác và phân khúc hạ tầng kỹ thuật (khai thác đất đồi, thi công hạ tầng).
- Về cơ cấu ngành nghề: Tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng dần tỷ trọng về SXKD VLXD (mục tiêu đến năm 2015 tỷ trọng SXKD VLXD chiếm từ 15% đến 20%/doanh thu) nhằm đảm bảo an toàn, ổn định trong cơ cấu ngành nghề, trong đó: Tập trung phát triển Công ty CP Meico, Nhà máy Bê tông Vinaconex 25, khai thác đất đồi, đá xây dựng cung cấp cho dự án đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.
- Thực hiện chương trình tinh lọc lao động: Sàng lọc, củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ trí thức có tri thức và "tinh nhuệ" (có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, có tư duy - sáng tạo, trí tuệ, tâm huyết và đam mê công việc)... thành bộ máy tinh gọn hơn nhằm đạt được mục tiêu trở thành doanh nghiệp có thương hiệu mạnh và đẳng cấp trong lĩnh vực xây dựng. Đối với những trường hợp không đáp ứng yêu cầu công việc thì người lao động được hưởng chế độ dời dư thỏa đáng.
- Tham gia đấu thầu, thắng thầu đến 31/12/2013 đạt 818,47 tỷ đồng, giá trị công trình chuyển tiếp sang 2014 trên 700 tỷ đồng, chuẩn bị công tác đấu thầu đến 30/6/2014 đảm bảo trúng thầu 700 đến 1.000 tỷ đồng.
- Việc sử dụng tổng quỹ lương không vượt quá 5%/doanh thu; việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ.
- Hội đồng quản trị đã phê duyệt phương án góp vốn để tăng vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Meico từ 10 tỷ lên 20 tỷ đồng; cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty CP Vinaconex 25 tại Công ty cổ phần Meico; các thủ tục đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công ty CP Meico theo quy định của pháp luật hiện hành.
- HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai đầu tư hạ tầng dự án KĐT số 3 Điện Nam - Điện Ngọc mang tính đồng bộ, tạo điểm nhấn phục vụ khai thác hiệu quả dự án. Đối với việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, HĐQT chỉ thực hiện theo danh mục đầu tư đã được ĐHCĐ thường niên năm 2013 thông qua với giá trị 32,7 tỷ đồng/41 tỷ đồng. Riêng đối với việc đầu tư máy bơm bê tông tĩnh, HĐQT xét thấy việc triển khai trong năm 2013 chưa hiệu quả nên chuyển sang năm 2014.



1. Những việc đã làm tốt (tiếp theo)

- Hoạt động tài chính: Thực hiện theo đúng cam kết trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2013: Đến 31/12/2013 dư nợ ngân hàng không vượt quá 10%/doanh thu, nợ phải thu không quá 17% doanh thu năm 2013.
- Hệ thống các cơ chế quy chế đã sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời, quản trị, kiểm soát Công ty hiệu quả hơn so với năm 2012. Đặc biệt các Phòng, Ban chức năng đã phát huy tối đa vai trò kiểm tra, kiểm soát, đánh giá, tham mưu; đồng thời hỗ trợ tích cực cho đơn vị những vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Ban.
- Tổ chức các hoạt động hướng đến kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty: Phát động phong trào thi đua theo từng quý và những công trình trọng điểm; tổ chức cuộc thi viết về đề tài kỷ niệm 30 năm; tổ chức các hoạt động thể thao nội bộ và giao lưu bên ngoài, các hoạt động văn nghệ, tham quan kết hợp giao lưu học tập kinh nghiệm.
- Tham gia ủng hộ hoạt động xã hội từ thiện, vận động quyên góp với trên 01 tỷ đồng. Thông qua công tác này đã tiến hành các hoạt động quảng bá, tuyên truyền về uy tín, thương hiệu của Vinaconex 25 tại các địa bàn mà Công ty đang và sẽ hoạt động nhằm phục vụ có hiệu quả cho hoạt động SXKD của Công ty.

- CT.HĐQT thay mặt HĐQT bám sát mọi hoạt động của Công ty và thường xuyên:
 - Chỉ đạo những công trình khi xác định đảm bảo chắc chắn về nguồn vốn phải triển khai rút ngắn thời gian thực hiện công việc, tiến độ thi công. Những công trình khó khăn về tiến độ nguồn vốn phải chủ động làm việc với các Chủ đầu tư, cơ quan chủ quản đầu tư thống nhất các giải pháp, nếu không thống nhất thì cương quyết dừng, giãn tiến độ thi công.
 - Hỗ trợ Ban điều hành trong việc tăng cường các hoạt động đối ngoại để nắm bắt thông tin những dự án, công trình. Đồng thời đưa ra những chỉ đạo, quyết định những vấn đề trong công tác tìm kiếm việc làm, điều hành hoạt động SXKD, nhân sự, tài chính, kỹ thuật, đầu tư, đối nội, đối ngoại... trên cơ sở đó giúp Ban điều hành triển khai có hiệu quả hoạt động SXKD.
 - Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết thanh toán, tạm ứng gắn với trách nhiệm thu hồi vốn của từng đơn vị, từng công trình, theo hợp đồng giao khoán, chi phí sản xuất thực tế, hiệu quả, công nợ phải trả; cân đối thu chi. Đồng thời thường xuyên phân tích đánh giá hệ số thanh toán, vòng quay vốn, kế hoạch sử dụng dòng tiền theo tháng, quý; tích tỷ lệ thu hồi vốn/doanh thu, việc phân bổ dòng tiền trên từng lĩnh vực hoạt động; tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi... Trên cơ sở đó đã quản trị có hiệu quả dòng tiền phục vụ SXKD, phòng ngừa rủi ro.

2. Những vấn đề cần hoàn thiện:

Đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT nhưng hầu hết là kiêm nhiệm nên các thành viên khác chủ yếu tập trung công tác điều hành sản xuất; hầu hết các hoạt động định hướng chiến lược, chỉ đạo, kiểm soát, quản trị Công ty chỉ tập trung vào CT.HĐQT. Vấn đề này, HĐQT sẽ tính toán và khắc phục vào năm 2014.

Các hoạt động truyền thông, công tác xã hội ở địa bàn mới chưa triển khai nhiều nên chưa thâm nhập sâu, chưa tạo dựng uy tín vững chắc. HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu và triển khai đồng bộ.



TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Vương Công San	CT.HĐQT	21	100%
2	Ông Đinh Việt Tùng	UV.HĐQT	19	95%
3	Ông Trịnh Văn Thật	UV.HĐQT	21	100%
4	Ông Nguyễn Xuân Nhân	UV.HĐQT	21	100%
5	Ông Phạm Bá Trung	UV.HĐQT	21	100%

Ông Đinh Việt Tùng do bận công tác đột xuất và do cơ sở số 11 nên không tham gia họp HĐQT và đã có báo cáo CT.HĐQT đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

3. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2013

- Năm 2013, HĐQT đã tổ chức 21 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp thường kỳ (01 thành viên vắng mặt vì do cơn bão số 11, đã báo cáo HĐQT đúng quy định) và 17 cuộc họp khác giải quyết các công việc SXKD theo đề nghị của Tổng Giám đốc; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT 36 vấn đề thay cho việc tổ chức cuộc họp, ban hành 30 Nghị quyết, 77 Quyết định. Trong tâm là:
 - ✓ Thông qua trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính để bổ sung vào vốn Chủ sở hữu.
 - ✓ Thông qua KH SXKD Bê tông và Mỏ đá 2013.
 - ✓ Bổ nhiệm lại các thành viên Ban điều hành theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.
 - ✓ Chủ trương Đại hội Công ty Meico. Đề cử nhân sự ứng cử vào HĐQT, BKS Công ty CP Meico. Góp vốn tăng vốn điều lệ và thay đổi cơ cấu người đại diện quản lý phần vốn của Công ty Mẹ tại Công ty CP Meico; chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty CP Meico về công tác Nhân sự, việc làm, thiết bị.
 - ✓ Thông qua chủ trương bán thanh lý xe ô tô con nhãn hiệu Honda Accord, Biển kiểm soát 92K-2078; Nhà làm việc Công ty tại Núi Thành. Đầu tư đốt cần cầu tháp.
 - ✓ Định hướng phát triển xây lắp đến 2015. Định hướng phát triển Bê tông thương phẩm đến 2016.
 - ✓ Đánh giá chất lượng cán bộ từng Quý; khen thưởng tập thể cá nhân đặc biệt xuất sắc.
 - ✓ Giải pháp thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo - phát triển đội ngũ cán bộ từ nhóm trưởng, phụ trách bộ phận, tổ trưởng trở lên giai đoạn 2013 – 2015.
 - ✓ Vấn đề bố trí, sắp xếp nhân sự.
 - ✓ Triển khai phương án Tin học hóa ứng dụng công tác quản lý nhân sự - hành chính của Công ty
 - ✓ Công tác tinh lọc lực lượng lao động, phương án giải quyết lao động dôi dư năm 2013.
 - ✓ Các hoạt động liên quan đến kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty
 - ✓ Phê duyệt khai thác dự án KĐT số 3 ĐTM Điện Nam – Điện Ngọc đợt 5, đợt 6 (lần 1 và 2); lựa chọn Sàn khai thác đất (lần 5) dự án ĐN-ĐN; thi công lát Gạch vỉa hè đường 34m dự án ĐN-ĐN; đầu tư trạm bơm nước, nộp tiền sử dụng đất; hạng mục Cây xanh; hạng mục tường rào bao quanh khu nghĩa trang; trạm biến áp; thiết kế mẫu quảng cáo; đệm cát lát gạch vỉa hè; bù giá các tuyến đường, khu tái định cư, hợp Collector; hạng mục lát gạch vỉa hè; mặt đường thăm nhựa, ống buy nước
 - ✓ Việc tổ chức thi công công trình ĐH Quy Nhơn; sáp nhập BCH CT1 vào BCH số 6.
 - ✓ Ban hành Điều lệ Công ty. Ban hành quy chế: Quy chế Tổ thư ký, Quy chế Ban Chiến lược thương hiệu – ATLĐ, Quy chế Chi tiêu nội bộ, Quy chế quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung), Quy chế Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung), Quy chế Ban điều hành (sửa đổi, bổ sung), Quy chế tiền lương, tiền thưởng (sửa đổi, bổ sung), Quy chế và tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ (sửa đổi, bổ sung), Quy chế Công bố thông tin (sửa đổi, bổ sung), Quy chế người đại diện theo ủy quyền phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp, Quy chế các Phòng, ban chức năng, Quy chế thi đua khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, sửa đổi hệ thống ISO 9001-2008, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.
 - ✓ Định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến 2020, 2015 và kế hoạch SXKD 2014.
 - ✓ Bàn về chủ trương tăng vốn điều lệ.
 - ✓ Phương án vay vốn và sử dụng nguồn vốn vay tại các ngân hàng.
 - ✓ Vấn đề thu lao HĐQT, Ban kiểm soát. Thưởng cho thành viên HĐQT, BKD, Ban điều hành. Thanh toán tiền lương còn lại các thành viên Ban điều hành đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch.



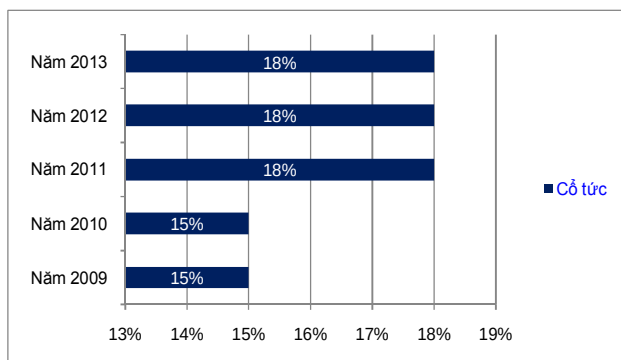
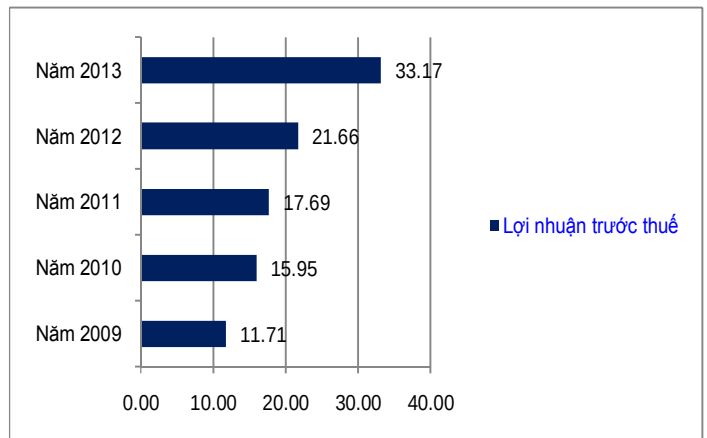
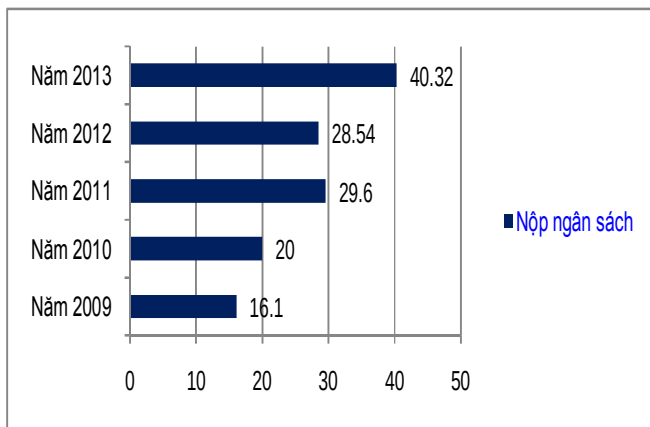
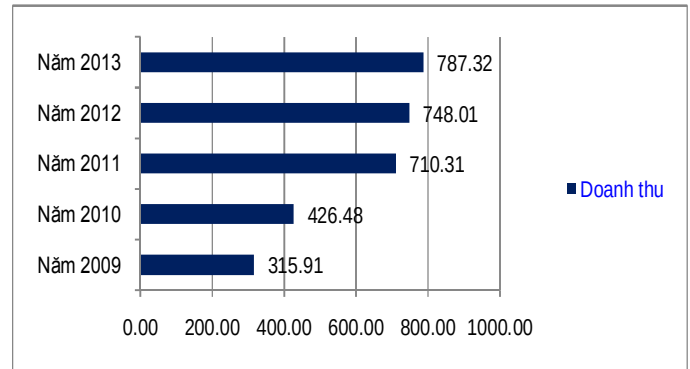
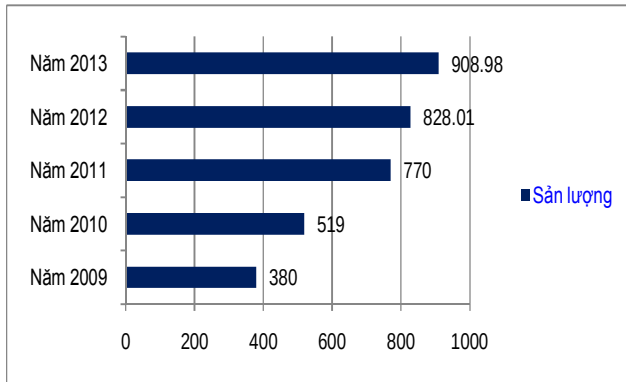
Một góc nhìn Khu nghỉ dưỡng Lăng Cô - Ban tài chính quản trị Trung ương

- Chủ tịch HĐQT đã ban hành 02 Chỉ thị, thay mặt HĐQT tổ chức các cuộc họp giao ban, ban hành 14 Thông báo kết luận, chỉ đạo; 69 nội dung chỉ đạo, định hướng các vấn đề để Ban điều hành triển khai thực hiện cụ thể:
 - ✓ Chiến lược phát triển Công ty đến 2015 trên lĩnh vực Xây lắp: Định hướng và giải pháp.
 - ✓ Trực tiếp và chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong việc tìm kiếm các nguồn dự án công trình.
 - ✓ Rà soát và xác định chắc chắn các chỉ tiêu kế hoạch 2013 và phân khai giá trị từng Quý. Giá trị công trình chuyển tiếp sang năm 2013 và công trình mới dự kiến sẽ ký kết trong từng Quý.
 - ✓ Công nợ phải thu của các công trình và xác định chắc chắn giá trị thực hiện được của từng Quý trong năm.
 - ✓ Kiểm soát mức dư nợ ngân hàng theo không vượt quá 10%/doanh thu thực hiện
 - ✓ Chương trình tinh lọc cán bộ, tiền lương năm 2013. Thông qua chủ trương để TGD bổ nhiệm CHT BCH CT VCB Quảng Bình, 02 Phó GD Nhà máy Bê tông, Phó phòng ĐT&QLDA, Trưởng phòng TCNS, Chánh VP Công ty, CHT BCH CT Sundy Beach, bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty Meico, miễn nhiệm 01 Phó TGD Meico.
 - ✓ Xây dựng tiêu chí, xếp hạng chức danh cán bộ và điều chỉnh tiền lương 2013.
 - ✓ Rà soát lại các quy chế nội bộ để làm rõ quy trình phối hợp công việc giữa các Bộ phận, phòng ban, đơn vị, cá nhân. Các chế tài về thưởng – phạt.
 - ✓ Đánh giá hoạt động của Nhà máy Bê tông Vinaconex 25 năm 2012 triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm 2013; Đánh giá hoạt động 06 tháng đầu năm 2013, triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2013 và định hướng phát triển 2014 – 2015: Tính toán tăng giá trị, rút ngắn thời gian khấu, củng cố – phát triển nhân sự, chế độ chính sách, máy móc thiết bị, kinh doanh..., giải pháp về mở rộng, chiếm lĩnh thị trường.
 - ✓ Các định hướng, chủ trương của Công ty Meico năm 2013 đến 2015; vấn đề tăng vốn điều lệ, xây dựng trụ sở; nhân sự, tài chính, thị trường, đối tác, khách hàng; tính pháp lý trong việc hỗ trợ từ Công ty Mẹ cho Meico... Xử lý những vấn đề về công nợ giữa Công ty Mẹ và Công ty Meico, ĐHĐCĐ bất thường để bầu BKS Công ty Meico.
 - ✓ Dự án Điện Nam – Điện Ngọc: Công tác hồ sơ thủ tục, thi công các hạng mục đảm bảo tính đồng bộ phục vụ khai thác, công tác quảng cáo, tiếp thị, làm việc với UBND tỉnh Quảng Nam, các ngành và Nhà đầu tư khác giải quyết những vướng mắc.
 - ✓ Tăng giá trị hợp nhất của Công ty CP Meico, Mỏ đá, Bê tông.
 - ✓ Đất đồi K94, K95, nguồn cát san lấp.
 - ✓ Các hoạt động thi đua hướng đến kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty.
 - ✓ Phổ biến, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách PL Nhà nước; quy chế nội bộ Công ty.
 - ✓ Hỗ trợ Vinaconex 17, Vinaconex Quyết Thắng gắn với chiến lược mở rộng thị trường của Công ty tại địa bàn miền Trung Tây Nguyên.
 - ✓ Chủ trương bố trí, sắp xếp Văn phòng Tòa nhà Công ty tại Quảng Nam; đề xuất phương án đổi với Nhà làm việc của Công ty tại Núi Thành.
 - ✓ Việc hợp tác với Vinaconex Đà Nẵng về Mỏ đá Hốc Khế.
 - ✓ Chỉ đạo với người đại diện phần vốn góp của Vinaconex 25 tại Công ty CP Meico, Vinaconex Dung Quất, Vinaconex Xuân Mai tại Đà Nẵng tham gia và có ý kiến đánh giá kết quả hoạt động SXKD 2012 và kế hoạch SXKD 2013.
 - ✓ Các giải pháp thi công công trình bù tiến độ, giải pháp thi công mưa mùa bão.
 - ✓ Tình hình thực hiện các dự án đầu tư, hiệu quả sử dụng thiết bị; vấn đề dự kiến đầu tư trạm trộn bê tông tại Quảng Nam.
 - ✓ Chính sách hỗ trợ CBCNV mua đất dự án ĐNĐN.
 - ✓ Công bố thông tin: Các báo cáo về quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính...
 - ✓ Trả cổ tức 2012.
 - ✓ Những vấn đề liên quan để công tác xã hội, từ thiện, hoạt động của công đoàn, đoàn thanh niên...
 - ✓ Về phương án đầu tư Showroom vật liệu xây dựng.
 - ✓ Đào tạo tiếng Anh, đào tạo cho cán bộ quản lý, cán bộ quy hoạch.
 - ✓ Các hoạt động nhân tuần lễ quốc gia về ATLĐ.
 - ✓ Hoạt động tham quan trong và ngoài nước.

So sánh tốc độ tăng trưởng 5 năm

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu chính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Sản lượng	380	519	770	828,01	908,98
Doanh thu	315,91	426,48	710,31	748,01	787,32
Nộp ngân sách	16,1	20	29,6	28,54	40,32
Lợi nhuận trước thuế	11,71	15,95	17,69	21,66	33,17
Cổ tức	15.00%	15.00%	18.00%	18.00%	18.00%



Trung tâm điều dưỡng người có công miền Trung



II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

- HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua Nghị quyết, Quyết định, các văn bản và cách thức chỉ đạo khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và các qui chế quản trị nội bộ đã ban hành.
- Tham gia và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban điều hành hoặc những cuộc họp chuyên đề, đề án, dự án để trình Hội đồng quản trị. Đối với những vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao trong chủ trương và biện pháp thực hiện.
- Tham gia và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chức năng về đánh giá chất lượng cán bộ, thi đua khen thưởng, công tác tổ chức nhân sự, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm công tác trọng tâm trọng điểm.
- Tổng Giám đốc đã giải quyết công việc nhanh, kịp thời, tính quyết đoán cao. Từng thành viên thể hiện tốt vai trò giúp việc cho TGD, chủ động triển khai công việc được phân công, những vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền đã tích cực báo cáo TGD kịp thời và bàn bạc giải pháp, tạo ra sự đồng thuận cao.

Đánh giá hoạt động Ban điều hành năm 2013

- Ban điều hành đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Ban Điều hành đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2013
- Công tác điều hành SXKD đã chuyển biến tích cực hơn so với năm 2012. Ban điều hành đã phân công nhiệm vụ từng thành viên phù hợp với lĩnh vực, địa bàn và năng lực của từng thành viên. Tổng Giám đốc điều hành tổng thể hoạt động của Công ty, tập trung vào việc mở rộng, thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ, tích cực tìm kiếm việc làm và quản trị Công ty. Đồng thời đã phân quyền và ủy thác công việc cho các thành viên Ban điều hành, kiểm soát hoạt động của Công ty thông qua kết quả công việc được phân công cho các thành viên BĐH, giúp các thành viên BĐH chủ động và linh hoạt hơn so với năm 2012

Một số vấn đề cần điều chỉnh:

Năng lực của cán bộ chủ chốt để đáp ứng với yêu cầu phát triển của Công ty ở quy mô lớn hơn còn hạn chế. Khả năng nhận biết, phán đoán, xử lý các tình huống khi đối thoại với đối tác khách hàng còn thấp, thiếu độ nhạy bén, linh hoạt và tự tin

III. VỀ THÙ LAO CỦA HĐQT NĂM 2013:

Tổng thù lao của HĐQT	: 150.000.000 đồng/năm
Trong đó, thù lao của Chủ tịch HĐQT	: 30.000.000 đồng/năm
Các thành viên còn lại (04 người)	: 48.000.000 đồng/năm
Tổ Thư ký (02 người)	: 24.000.000 đồng/năm

Tổng mức thù lao thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua



4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

07 NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch
- Phát triển đội ngũ “Tinh nhuệ”
- Quản trị minh bạch
- Mở rộng thị trường và phân khúc xây dựng
- Củng cố, phát triển các mối quan hệ chiến lược
- Sức khỏe, an toàn, môi trường, trách nhiệm xã hội
- Thi đua, hoạt động Đảng - Đoàn thể

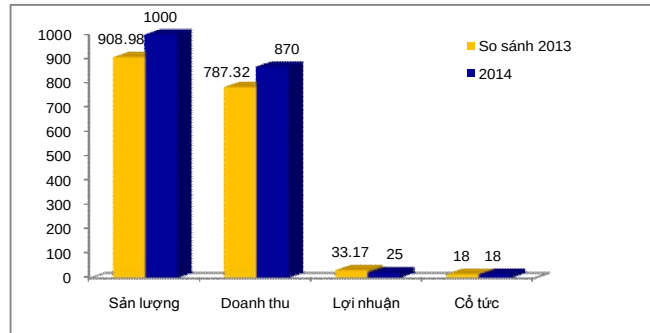


Trên cơ sở nhận diện một cách thận trọng toàn cục những khó khăn, phức tạp, rủi ro và cơ hội của thị trường, các yếu tố nội - ngoại lực, HĐQT xác định năm 2014 có 07 nhiệm vụ chiến lược quan trọng sau:

Phương châm hành động: **Rõ ràng - An toàn - Đoàn kết**

1. Hoàn thành các chỉ tiêu cam kết

- Sản lượng 1.000 tỷ đồng,
- Doanh thu 870 tỷ đồng,
- Lợi nhuận trước thuế 25 tỷ đồng,
- Cổ tức 18%.



2. Chuyển tiếp giai đoạn tình trạng lao động thành giai đoạn phát triển đội ngũ “tinh nhuệ” (đội ngũ cán bộ phải có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, có tư duy - sáng tạo, trí tuệ, tâm huyết và đam mê công việc)

- Tiếp tục thực hiện đào tạo có mục tiêu, có trọng điểm rõ ràng: Bao gồm bổ sung kiến thức, nâng cao tay nghề chuyên môn, kỹ năng, nắm vững kỹ thuật - công nghệ xây dựng; trình độ quản lý, năng lực quản trị và các hoạt động đào tạo khác. Trong đó, tập trung đào tạo lực lượng thi công công trình đặc thù, công trình có yếu tố nước ngoài.
- Chuyên môn hóa và đa dạng hóa sâu hơn công việc: Giao nhiệm vụ chính được phân công, đồng thời phân công đảm trách những công việc khác, tạo đan xen hỗ trợ những người có năng lực yếu hơn.
- Tập trung phát triển lực lượng tổ trưởng, nhóm trưởng, trưởng phó phòng, ban, đơn vị.
- Áp dụng cơ chế chính sách đãi ngộ cho lực lượng cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và chính sách thu hút lực lượng công nhân kỹ thuật có tay nghề.
- Nâng cao ý thức kỷ luật trong lao động bằng cách giám sát việc tuân thủ các cơ chế, quy chế. Thực hiện nguyên tắc nói được làm được, làm đúng, làm đủ, cam kết cá nhân - uy tín tập thể, ứng xử hài hòa, tác phong chuyên nghiệp.

3. Quản trị minh bạch

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các cơ chế, quy chế, bổ sung các quy trình thực hiện công việc.
- Truyền thông nội bộ hiệu quả: Bảo đảm rằng chiến lược phát triển, các chủ trương của Công ty, kế hoạch chương trình, kết quả công tác và các hoạt động Đảng, đoàn thể phải được phổ biến đến người lao động gián tiếp và trực tiếp từ đó có sự thống nhất về tư tưởng và cùng hành động một cách đúng đắn, mang lại hiệu quả cao.
- Đảm bảo hoạt động của HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát, quản lý và chỉ đạo chiến lược, theo các mục tiêu, chỉ tiêu đã xác lập; xác định các rủi ro chủ yếu; đảm bảo các báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty; đánh giá và theo dõi hiệu quả hoạt động của Ban điều hành.
- Để tăng cường tính độc lập của Hội đồng Quản trị theo tiêu chuẩn Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty (OECD), HĐQT phân công 01 thành viên đại diện người lao động, thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các chế độ chính sách công đoàn, xã hội.
- Công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định về CBTT

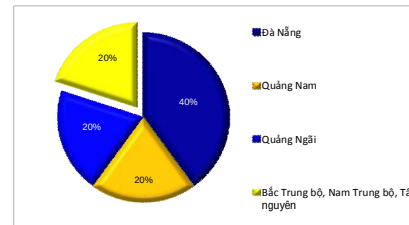


- Sử dụng dòng tiền và quản lý tài chính hiệu quả. Bảo đảm mức dự nợ ngân hàng đến 31/12/2014 không vượt 10%/doanh thu. Thực hiện các rủi ro về tài chính như lãi suất và khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, dự báo và xây dựng kế hoạch dòng tiền trong ngắn hạn, dài hạn, nguồn vốn - tiến độ thanh toán, phân tích, đánh giá lại danh mục nợ phải thu, phân loại các khoản nợ tiềm tàng, phân công trách nhiệm đến từng cá nhân để thu hồi. Tiếp tục lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán tài chính.
- Cổ đông luôn được đối xử công bằng: HĐQT luôn bảo đảm các hoạt động liên quan đến công bố thông tin điều được cổ đông tiếp cận; tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông. Bảo đảm thực hiện đúng cam kết về tỷ lệ cổ tức năm 2014 là 18%. Mặt khác, HĐQT tăng cường hoạt động giám sát trong giao dịch cổ phiếu nhằm tránh xảy ra tình trạng thao túng cổ phiếu... Khuyến khích cổ đông có những đóng góp vào chính sách phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác Kiểm toán, kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm đánh giá tính hợp lý, hiệu quả hệ thống quản trị nội bộ, đảm bảo các quy trình của Công ty được thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng; giúp Công ty sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn



4. Mở rộng địa bàn và phân khúc thị trường xây dựng

- Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị thành viên Tổng Công ty tham gia các dự án tại địa bàn Nam Trung bộ và Tây nguyên, từng bước xâm nhập sâu hơn vào địa bàn này.
- Tham gia các dự án các công trình hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các dự án có nguồn vốn tài trợ của ADB, WB, ODA
- Nâng tỷ lệ thắng thầu các dự án có nguồn vốn tư nhân và FDI đạt tỷ lệ 15% - 25% sản lượng xây lắp.



Biểu đồ phát triển địa bàn mới tại Bắc, Nam Trung bộ và Tây nguyên

5. Tiếp tục thực hiện chương trình hướng đến đối tác khách hàng nhằm giữ vững mối quan hệ chiến lược



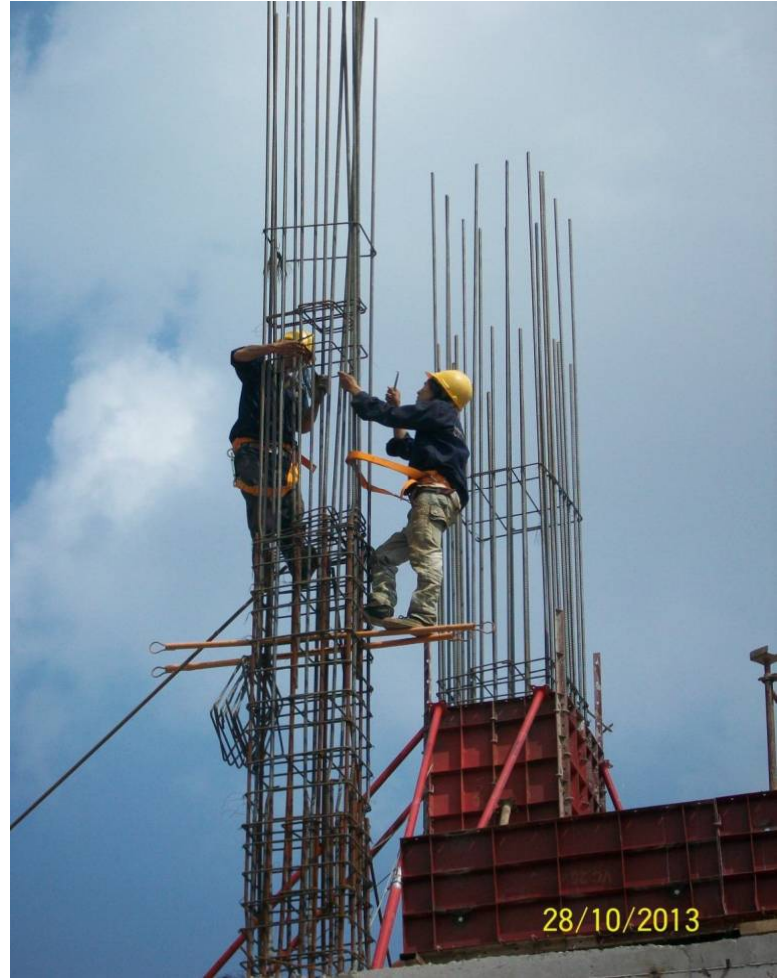
Chương trình này đã thực hiện bài bản từ năm 2011 cho đến nay. Năm 2014 sẽ rà soát đánh giá thiện chí hợp tác các đối tác, khách hàng để phân công ở mọi cấp tiếp tục duy trì các mối quan hệ hợp tác tin cậy lẫn nhau với các đơn vị tư vấn, nhà cung cấp, nhà thầu phụ, các đối tác liên danh, liên kết, các tổ chức tín dụng và nâng tầm hợp tác chiến lược lâu dài.

Gặp mặt đối tác bàn cơ chế hợp tác



6. Sức khỏe, an toàn, môi trường và trách nhiệm xã hội

- Công tác chăm lo sức khỏe cho người lao động đã trở thành chính sách dài hạn truyền thống của Công ty trong suốt quá trình phát triển. Hướng đến phân khúc các công trình có yếu tố tư nhân, nước ngoài, năm 2014, HĐQT sẽ phân công trong thành viên và chỉ đạo BDH nghiên cứu, ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế về an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 nhằm giúp Công ty kiểm soát những rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động, hoàn thiện tích hợp hệ thống ISO 9001-2008 về chất lượng cho sản phẩm - an toàn cho con người - an toàn cho môi trường - tiết kiệm chi phí.
- Tăng cường hơn nữa xây dựng môi trường làm việc bảo đảm an toàn cho người lao động. Xác định đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá uy tín của Công ty và là trách nhiệm của một nhà thầu xây dựng chuyên nghiệp, là điều kiện tiên quyết để tham gia vào công trình có yếu tố nước ngoài
- Môi trường thi công phải đảm bảo các yếu tố an toàn cho cộng đồng dân cư.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chuẩn Nhận dạng thương hiệu toàn Công ty. Tổ chức thực hiện đồng bộ; tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định về tổ chức thi công hiện trường, nhận dạng thương hiệu từ việc kiểm tra, giám sát đến áp dụng chế tài thưởng phạt.
- Nằm trong chương trình phát triển bền vững, năm 2014, HĐQT sẽ tiếp tục phân công 01 thành viên trực tiếp thực hiện các hoạt động về trách nhiệm xã hội. Đây là nội dung quan trọng trong chiến lược kinh doanh của Công ty và trở thành điều kiện để Công ty phát triển, nâng cao và duy trì lợi thế cạnh tranh.



Cán bộ giám sát



Khách tham quan



Cán bộ quản lý



Công nhân



Cán bộ giám sát



Công nhân



Cán bộ quản lý



7. Thi đua, hoạt động Đảng - Đoàn thể

- Bảo đảm 100% các tổ chức cơ Đảng đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh. Đảng bộ Công ty đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh xuất sắc. Các Đoàn thể đạt tổ chức Đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Tiếp tục duy trì phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua có trọng tâm, trọng điểm theo sự kiện và từng dự án công trình, lĩnh vực, từng khối, theo các chuyên đề gắn với kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD theo từng Quý.
- Củng cố và duy trì thường xuyên tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV. Bảo đảm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chính sách đãi ngộ cho người lao động (gián tiếp lẫn trực tiếp) mà Công ty đã áp dụng trong 30 năm qua.
- Xây dựng sổ tay về chính sách Công đoàn, thi đua, chính sách đãi ngộ; phổ biến đến người lao động.
- Phối hợp với chính quyền làm tốt công tác truyền thông nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động tham quan kết hợp giao lưu, học tập kinh nghiệm.



CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên cổ đông	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Tổng Công ty cổ phần Vinaconex		0103014768			34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	3.060.000	51%
2	Vương Công San	Chủ tịch HĐQT,	205063929	26/07/2005	Quảng Nam	112/14 Quang Trung, Tp.Đà Nẵng	106.079	1,7680 %
3	Trịnh Văn Thặt	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc,	205365069	20/03/2010	Quảng Nam	89A Phan Đăng Lưu, ĐN	99.810	1,6635 %
4	Phạm Bá Trung	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc,	200848988	23/12/2004	Đà Nẵng	63/3 Hải Hồ, Tp.Đà Nẵng	31.200	0,5200 %
5	Nguyễn Xuân Nhân	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc,	205063944	01/02/2005	Quảng Nam	KP6, An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	48.435	0,8073 %
6	Đặng Thanh Huân	Trưởng Ban kiểm soát,	012758095	28/01/2005	Hà nội	C12, TT Học Viện Hành Chính Quốc Gia, Yên Hoà, Cầu Giấy, HN	12.500	0,2083 %
7	Bùi Phước Hùng	Thành viên BKS,	205427391	06/12/2005	Quảng Nam	89A Phan Đăng Lưu, ĐN	19.700	0,3283 %
8	Từ Trung An	Thành viên BKS,	201442287	08/05/2000	Đà Nẵng	89A Phan Đăng Lưu, ĐN	7.047	0,1175 %
9	Nguyễn Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc,	205404900	26/09/2005	Quảng Nam	89A Phan Đăng Lưu, ĐN	170.000	2.83%
10	Nguyễn Đình Thiệu	Phó Tổng Giám đốc,	205318796	30/03/2004	Quảng Nam	1C6, Phường An Xuân, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	22.530	0,3800 %
11	Nguyễn Thanh Hải	Kế toán trưởng,	205063947	03/09/1998	Quảng Nam	301 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam	21.830	0,3638 %
12	Nguyễn Ngọc Anh		200848985					
13	Nguyễn Đình Tiến		205332477	06/11/2010	Quảng Nam	An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	1.000	0,0167 %
14	Vương Công Nguyên		201459335	02/06/1998	Đà Nẵng	112/14 Quang Trung, Tp.Đà Nẵng	21.850	0,3642 %
15	Nguyễn Văn Hòa		201120872	17/07/1988	Quảng Nam	An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	5.130	0,0855 %
16	Trịnh Thị Tố Uyên		205318789	30/03/2004	Quảng Nam	89A Phan Đăng Lưu, ĐN	184.100	3,0683 %
17	Nguyễn Xuân Bình		205257092	25/03/2003	Quảng Nam	An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	50	0,0008 %

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc Công ty	149.500	2,4917%	170.000	2,83%	Mua thêm

- Ông Từ Trung An đang thực hiện giao dịch bán 6.000CP từ ngày 17/02/2014
- Ông Nguyễn Văn Trung đang thực hiện giao dịch mua 30.000CP từ ngày 25/02/2014



	Thời sự	Chứng khoán	Bất động sản	Doanh nghiệp	Tài chính - ngân hàng	Tài chính quốc tế	Kinh tế vĩ mô	Hàng hóa - Nguyên liệu	Dữ liệu	Video
--	---------	-------------	--------------	--------------	-----------------------	-------------------	---------------	------------------------	---------	-------

Cổ phiếu được giao dịch quy theo Công văn 3240/UBCK-QLKD ngày 05/10/2011 của UBCK

Cập nhật lúc 15:15 Thứ 6, 21/02/2014 17.0 ↑ 1.0 (6.2%) Đóng cửa	Giá tham chiếu 16.0 Giá mở cửa 16.0 Giá cao nhất 17.0 Giá thấp nhất 15.8 Giá đóng cửa 17.0 Khối lượng 13,000 GD ròng NĐTNN 0 Room NN còn lại 99.8 (%) <i>Đơn vị giá: 1000 VND</i>	Xem đồ thị kỹ thuật Đồ thị vẽ theo giá điều chỉnh đv KLg: 10,000cp 1 ngày 1 tuần 1 tháng 3 tháng 6 tháng 1 năm 3 năm tất cả
---	---	--

Ngày giao dịch đầu tiên: 05/02/2009

Giá đóng cửa phiên GD đầu tiên (ngành đồng): 10.0

Khối lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu: 4,000,000

Lịch sử trả cổ tức và chia thưởng

(*) EPS cơ bản (nghìn đồng):	2.68
EPS pha loãng (nghìn đồng):	2.68
P/E:	6.35
Giá trị sổ sách /cp (nghìn đồng):	16.14
(**) Hệ số beta:	0.40
KLGD khớp lệnh trung bình 10 phiên:	8,623
KLCP đang niêm yết:	6,000,000
KLCP đang lưu hành:	6,000,000
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng):	102.00

(*) Số liệu EPS tính tới năm 2013 | Xem cách tính

(**) Hệ số beta tính với dữ liệu 100 phiên | Xem cách tính

5.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT: KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG 2013 VÀ KẾ HOẠCH 2014
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2014**

VCB Quảng Bình



VCB Dung Quất



II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013 ĐÃ KIỂM TOÁN



III. ĐỀ NGHỊ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2014

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex 25 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 13/3/2013;
- Căn cứ kết quả thẩm tra công tác lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính Công ty năm 2013 của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua lựa chọn :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE

Là đơn vị thực hiện soát xét BCTC bán niên 2014 (Công ty mẹ, Hợp nhất) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 (Công ty mẹ, hợp nhất):

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.



Công trình Trụ sở Cục Hải Quan thành phố Đà Nẵng



Lễ ra quân đầu năm 2014 tại CT Trụ sở Cục Hải Quan thành phố Đà Nẵng

6.

BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS; TỔNG QUỸ LƯƠNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS; TỔNG QUỸ LƯƠNG NĂM 2014

1.1 Thù lao 2013 và kế hoạch thù lao 2014

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1 người	2.500.000	12	30.000.000
2.	Ủy viên HĐQT	4 người	2.000.000	12	96.000.000
3.	Trưởng BKS	1 người	2.000.000	12	24.000.000
4.	Ủy viên BKS	2 người	1.000.000	12	24.000.000
5.	Tổ thư ký	2 người	1.000.000	12	24.000.000
	Cộng				198.000.000

Mức thù lao này thực hiện đúng theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/3/2013 ĐHĐCĐ về việc thông qua tổng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013

Căn cứ tình hình thực tế chi trả thù lao năm 2013, chương trình hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2014, HĐQT **đề xuất kế hoạch chi trả thù lao năm 2014 là 198.000.000 đồng**

1.2 Các khoản lương, thưởng từ quỹ lương của thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty:

TT	Họ và tên	Chức danh	<u>Tổng thù lao năm 2013</u>	<u>Tiền lương năm 2013</u>	<u>Tiền thưởng từ quỹ lương 2013</u>	<u>Tổng Công</u>
1	Trịnh Văn Thập	UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	24.000.000	489.955.500	126.000.000	639.955.500
2	Nguyễn Xuân Nhân	UV.HĐQT kiêm Phó Tổng GĐ	24.000.000	363.376.300	94.500.000	481.876.500
3	Phạm Bá Trung	UV.HĐQT kiêm Phó Tổng GĐ	24.000.000	363.376.300	94.500.000	481.876.500

1.3 Quỹ tiền lương lao động gián tiếp:

1.1 Kết quả thực hiện:

Quỹ lương, thưởng từ quỹ lương cho lao động gián tiếp năm 2013 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua không quá 5%/Tổng doanh thu thực hiện. Quỹ lương thực hiện năm 2013 là 4,79%/Doanh thu.

1.2 Kế hoạch 2014:

Kế hoạch doanh thu Công ty Mẹ: 847 tỷ đồng. Dự kiến Tổng quỹ tiền lương, thưởng từ quỹ lương không quá 5,5%/tổng doanh thu thực hiện của Công ty mẹ (trong đó lương gián tiếp văn phòng Công ty chiếm khoảng 2%)



Đ/c Võ Duy Khương, Phó CT.UBND Tp.Đà Nẵng kiểm tra công tác ra quân đầu năm và phát biểu chỉ đạo

1. BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN VAY VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY TẠI CÁC NGÂN HÀNG PHỤC VỤ SXKD NĂM 2014

1. Nhu cầu vay vốn năm kế hoạch (2014)

1.1 Mục đích: Phục vụ nhu cầu SXKD năm 2014 theo mục tiêu: Mức dư nợ ngân hàng đến 31/12/2014 không vượt 10%/doanh thu

1.2 Nhu cầu vay vốn năm kế hoạch (2014)

- Kế hoạch sản lượng : 1.000.000.000.000 đồng
- KH Doanh thu : 870.000.000.000 đồng
- Nhu cầu vốn năm kế hoạch : 454.000.000.000 đồng
 - + Vòng quay vốn lưu động bình quân các năm trước: 1,98 vòng
 - + Dự kiến vòng quay vốn năm nay: 2,0 vòng
- Phương án tài trợ:
 - + Vốn huy động nội bộ, vốn khác : 24.000.000.000 đồng
 - + Vốn chủ đầu tư tạm ứng trước : 120.000.000.000 đồng
 - + Vốn chiếm dụng (mua hàng trả chậm) : 140.000.000.000 đồng
 - + Nhu cầu vay vốn năm 2014 : 170.000.000.000 đồng
- Sử dụng vốn vay tại các ngân hàng:

<u>STT</u>	<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức bảo lãnh (đồng)</u>	<u>Ghi chú</u>
1	BIDV Quảng Nam	60.000.000.000	Đã ký hợp đồng hạn mức đến T06/2014
2	VCB Quảng Nam	50.000.000.000	-nt-
3	SHB CN Quảng Nam	30.000.000.000	-nt-
4	Viettinbank Quảng Nam	30.000.000.000	-nt-
5	No&PTNT Quảng Nam	20.000.000.000	-nt-
6	MB CN Đà Nẵng	30.000.000.000	-nt-
7	SHB CN Đà Nẵng	20.000.000.000	Đang làm PA vay trình ngân hàng
<u>Tổng</u>		<u>240.000.000.000</u>	

2. Nhu cầu bảo lãnh năm kế hoạch (2014):

2.1 Mục đích: Dự kiến các hợp đồng thi công mới được ký kết trên 1.000 tỷ đồng, nên nhu cầu cung cấp các cam kết tín dụng để thực hiện các hợp đồng mới và phục vụ cho hoạt động SXKD phải được tính đến

2.2 Nhu cầu bảo lãnh năm kế hoạch (2014):

- Nhu cầu thực hiện bảo lãnh năm kế hoạch : 225.000.000.000 đồng
 - + Bảo lãnh thanh toán thường xuyên (100 tỷ x 30%) : 30.000.000.000 đồng
 - + Bảo lãnh dự thầu (1.500 tỷ x 1%) : 15.000.000.000 đồng
 - + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (800 tỷ x 10%) : 80.000.000.000 đồng
 - + Bảo lãnh tiền ứng trước (800 tỷ x 10%) : 80.000.000.000 đồng
 - + Bảo lãnh bảo hành (400 tỷ x 5%) : 20.000.000.000 đồng
- Sử dụng bảo lãnh tại các ngân hàng:

<u>STT</u>	<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức bảo lãnh (đồng)</u>	<u>Ghi chú</u>
1	BIDV Quảng Nam	125.000.000.000	Đã ký hợp đồng hạn mức đến T06/2014
2	VCB Quảng Nam	70.000.000.000	-nt-
3	SHB CN Quảng Nam	50.000.000.000	-nt-
4	Viettinbank Quảng Nam	20.000.000.000	-nt-
5	No&PTNT Quảng Nam	20.000.000.000	-nt-
6	MB CN Đà Nẵng	30.000.000.000	-nt-
7	SHB CN Đà Nẵng	20.000.000.000	Đang làm PA vay trình ngân hàng
<u>Tổng</u>		<u>335.000.000.000</u>	

8.

THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TÓM TẮT

Điều khoản		Nội dung cũ	Nội dung sửa đổi
I. Công ty và Cổ đông			
Điều 3	Mục tiêu hoạt động của Công ty	Xây dựng VINACONEX 25 đến năm 2015 trở thành doanh nghiệp có thương hiệu mạnh và đẳng cấp trong ngành Xây dựng, đạt doanh thu từ 1.500 đến 2.000 tỷ VNĐ; kinh doanh có lãi, tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; tối đa hóa lợi ích cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và có trách nhiệm xã hội.	Xây dựng VINACONEX 25 đến năm 2020 trở thành doanh nghiệp có thương hiệu mạnh và đẳng cấp trong ngành Xây dựng, trong đó mũi nhọn là công tác xây lắp và phát triển các dịch vụ liên quan của ngành xây dựng, đạt doanh thu 2.000 tỷ VNĐ, lợi nhuận đạt trên 50 tỷ VNĐ, vốn điều lệ từ 120 đến 150 tỷ VNĐ; tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; tối đa hóa lợi ích cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hiện trách nhiệm xã hội.
Điều 8	Chuyển nhượng cổ phần	Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ cổ phần của cổ đông chiến lược hoặc cổ phần bán với giá ưu đãi (được quy định cụ thể trong phương án mỗi khi phát hành). Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
Điều 10	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	- Đại hội đồng cổ đông; - Hội đồng quản trị; - Ban kiểm soát; - Tổng giám đốc.	- Đại hội đồng cổ đông; - Hội đồng quản trị; - Ban kiểm soát; - Ban điều hành.

II. Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ)			
Điều 14	Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ	(g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty.	(g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, trừ việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 trong Điều lệ Công ty về mức vốn điều lệ sau khi kết thúc từng đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ của Công ty;
			(o) Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;
		(r) Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh hoặc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty; việc thay đổi người đại diện theo pháp luật mà dẫn đến phải sửa đổi khoản 4 Điều 2 Điều lệ này;	(r) Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh hoặc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;

Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao tại Đà Nẵng



05/06/2013

III. Hội đồng quản trị (HĐQT)			
Khoản 1 Điều 24	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
Khoản 2 Điều 24	Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT	2.1 Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp; 2.2 Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc cổ đông là cá nhân sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông thì phải là người có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm, năng lực quản trị doanh nghiệp, có tầm nhìn chiến lược trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty; 2.3 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty con trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.	2.1 Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp; 2.2 Hiểu biết pháp luật liên quan đến hoạt động doanh nghiệp; có ý thức tuân thủ pháp luật; 2.3 Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác thì phải có trình độ, năng lực quản trị doanh nghiệp, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, có tầm nhìn chiến lược trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty; am hiểu địa bàn hoạt động của Công ty; có khả năng tìm kiếm việc làm cho Công ty; 2.4 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty con trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán. Ngoài các tiêu chuẩn trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải am hiểu tất cả các hoạt động của Công ty và phải có uy tín, sự tin nhiệm cao của cổ đông và người lao động trong Công ty.
Khoản 3 Điều 24	Đề cử thành viên HĐQT	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
Khoản 3.1 Điều 25	Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư	(c) Kiểm tra, kiểm soát việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc thông qua báo cáo định kỳ, đột xuất, chương trình hành động cụ thể về tiêu chí sản lượng, doanh thu, hiệu quả, thu hồi vốn, lợi nhuận, uy tín - thương hiệu, chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực, việc thực hiện chế độ, chính sách người lao động;	(c) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
			(e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (g) Quyết định các hợp đồng và giao dịch của Công ty hoặc Chi nhánh có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
		(đ) Phê duyệt phương án, kế hoạch nghiên cứu - ứng dụng thiết bị, kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác sản xuất kinh doanh; (g) Phê duyệt các định mức nội bộ; khung giá hoặc giá mua, giá bán các sản phẩm, dịch vụ của Công ty;	

Khoản 3.2 Điều 25	Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT trong lĩnh vực tổ chức nhân sự	a. Quyết định cơ cấu tổ chức, tổng định biên nhân sự, các giải pháp chiến lược nguồn nhân lực; công tác quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ nguồn nhân lực từ Trường, phó các phòng, ban đơn vị trở lên, hệ thống quy chế quản trị nội bộ Công ty; b. Quyết định thành lập mới, chia, tách, sáp nhập, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng ban, đơn vị trực thuộc. Quyết định thành lập hoặc giải tán các tiểu ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị; c. Quyết định phương án trả lương; phê duyệt tổng quỹ tiền lương, tiền thưởng, chính sách đãi ngộ người lao động và các quỹ trong Công ty hàng năm; điều chỉnh tăng - giảm quỹ lương, thưởng trong năm dựa trên sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đạt được trong năm;	a. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty; thành lập mới, chia, tách, sáp nhập, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng ban, đơn vị trực thuộc; thành lập hoặc giải tán các tiểu ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị. b. Quyết định chiến lược, giải pháp về nguồn nhân lực dài hạn, trung hạn và hàng năm bao gồm: Tổng định biên nhân sự; chính sách thu hút, tuyển dụng, tuyển chọn, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; phát triển đội ngũ; c. Quyết định tổng quỹ tiền lương, tiền thưởng; phương án phân phối tiền lương, tiền thưởng; chính sách đãi ngộ người lao động và các quỹ trong Công ty hàng năm; điều chỉnh quỹ lương, thưởng trong năm dựa trên doanh thu và lợi nhuận đạt được trong năm; e. Quyết định ban hành hệ thống quy chế quản trị nội bộ Công ty;
			(d) Theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Quyết định tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm trên cơ sở đề nghị của Ban điều hành căn cứ vào hiệu quả, lợi nhuận đã thực hiện được để chi khen thưởng cho những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ theo định kỳ quý, 06 tháng, cả năm;
		- Quyết định mức thù lao, tiền hoa hồng cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, cho đối tác bên ngoài đã có sự hợp tác làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; - Thông qua nội dung thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động.	
		- Quyết định thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý công nghệ, thưởng tăng năng suất lao động, thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí; - Quyết định thuê các đơn vị tư vấn cho hoạt động của Công ty;	
Khoản 3.3 Điều 25	Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT trong lĩnh vực tài chính, kế toán	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (<i>tỷ lệ nhỏ hơn giao Tổng giám đốc quyết định</i>), trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (<i>tỷ lệ nhỏ hơn giao Ban điều hành quyết định</i>), trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp
		- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định huy động vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu; các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; - Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm đã kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.	

Khoản 5 Điều 25	Thẩm quyền HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định		
		- Công bố báo cáo tài chính quý, bán niên, hàng năm; báo cáo thường niên, báo cáo bạch và thông tin đưa lên trang điện tử (Website) Công ty; - Các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực tuyên truyền, truyền thông, bảo trợ và tổ chức các sự kiện, trách nhiệm hoạt động xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng.	
		- Bổ nhiệm, mức lương, khen thưởng, thù lao, trợ cấp và các lợi ích khác, kỷ luật, miễn nhiệm, cách chức đối với Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; - Cử cán bộ, nhân viên, mời đối tác, khách hàng của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan theo quy định của Nhà nước; - Thuê chuyên gia phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	
Điều 26	Chủ tịch HĐQT	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách và không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có thể kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành của công ty khác.	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách và không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có thể kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành của công ty khác.
	Thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT	Thay mặt Hội đồng quản trị nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Công ty;	
Điều 27	Phó Chủ tịch HĐQT	Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị bầu một Phó Chủ tịch trong số các ủy viên Hội đồng quản trị. Nhiệm vụ cụ thể của Phó Chủ tịch theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị và theo quy định tại Điều lệ này.	1. Hội đồng quản trị bầu một Phó Chủ tịch trong số các ủy viên Hội đồng quản trị. Nhiệm vụ cụ thể của Phó Chủ tịch theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị và theo quy định tại Điều lệ này. 2. Phó Chủ tịch thực thi quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị về sự vắng mặt của mình hoặc về việc không thể thực thi quyền và nghĩa vụ của mình. 3. Phó Chủ tịch khi thực thi quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị phải bám sát hoạt động của Công ty, kịp thời xử lý công việc thuộc thẩm quyền.

Trường đào tạo cán bộ ngành tài chính tại TT-Huế



IV. Ban điều hành (BDH)		
Điều 31	Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban điều hành (Bổ sung mới Điều này)	- Thông qua các vấn đề theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty trình Hội đồng quản trị quyết định. - Thông qua các vấn đề để Tổng giám đốc quyết định: - Bổ nhiệm mức lương, khen thưởng, thù lao, trợ cấp, các lợi ích khác, kỷ luật, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với các cán bộ Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (hoặc chức vụ tương đương). Việc bãi nhiệm nói trên không trái với các quyền theo hợp đồng lao động của những người bị bãi nhiệm (nếu có); - Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp; - Phương án, kế hoạch nghiên cứu - ứng dụng thiết bị, kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác sản xuất kinh doanh; - Định mức nội bộ; khung giá hoặc giá mua, giá bán các sản phẩm, dịch vụ của Công ty; - Mức thù lao, tiền hoa hồng cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, cho đối tác bên ngoài đã có sự hợp tác làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; - Cử cán bộ, nhân viên, mời đối tác, khách hàng của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan theo quy định của Nhà nước; - Thuê chuyên gia phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; - Thông qua nội dung thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động. - Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban điều hành được quyết định theo nguyên tắc đa số (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Tổng giám đốc là phiếu quyết định.



Khu Chung cư Nại Hiền Đông (tổng thầu EPC)

Điều 32	Tổng giám đốc		- Quyết định thường sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý công nghệ, thường tăng năng suất lao động, thường tiết kiệm vật tư và chi phí; - Quyết định thuê các đơn vị tư vấn cho hoạt động của Công ty; - Quyết định triển khai nhận dạng thương hiệu của Công ty đối với từng dự án, công trình, lĩnh vực; - Thay mặt Công ty nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác.
		Đề xuất số lượng, đối tượng, vị trí cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ mà Công ty cần tuyển dụng, cũng như mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với cán bộ quản lý để Hội đồng quản trị quyết định;	
			- Chịu trách nhiệm liên đới với các Phó Tổng giám đốc về các thiệt hại cho Công ty trong phạm vi đã phân công hoặc ủy quyền; - Thay mặt Công ty nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác.
Điều 33	Phó Tổng giám đốc	Các Phó tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành, quản lý các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc điều hành. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.	- Phó Tổng Giám đốc thực hiện công việc, nhiệm vụ căn cứ theo phân công, ủy quyền, giao việc của Tổng Giám đốc trong điều hành, quản lý các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
		Chịu trách nhiệm liên đới với Tổng Giám đốc điều hành, Hội đồng quản trị về các nghiệp vụ kinh tế, kỹ thuật, đầu tư phát sinh làm thiệt hại cho Công ty trong phạm vi được phân công hoặc ủy quyền.	- Phó Tổng giám đốc tự chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty và trước pháp luật về việc tổ chức và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm được phân công, ủy quyền và liên đới chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty và những quyết định thuộc thẩm quyền của Ban điều hành.



Khu nhà ở
XH Sunhome

Điều 34	Kế toán trưởng: Sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Kế toán trưởng trong công tác tài chính, kế hoạch	a. Điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các quy định nội bộ Công ty; b. Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành về tổ chức bộ máy tài chính kế toán của Công ty; c. Xây dựng và thực hiện hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, sổ sách kế toán và điều hành nghiệp vụ kế toán của Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật. Quy trình nghiệp vụ kế toán phải phù hợp với chế độ kế toán mà Công ty đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; d. Tổ chức, quản lý và giám sát việc tuân thủ chế độ bảo mật đối với mọi sổ sách chứng từ, thông tin tài liệu, số liệu kế toán tài chính; e. Tham mưu, đề xuất cho Tổng giám đốc điều hành thu xếp nguồn vốn đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty; cân đối thu - chi trên cơ sở năng lực tài chính của Công ty; f. Giúp Tổng giám đốc điều hành quản lý mọi nguồn vốn, tài sản của Công ty theo đúng quy định của pháp luật; g. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm cao nhất về tính trung thực của các số liệu báo cáo trước Tổng giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị; h. Chịu trách nhiệm cùng với Tổng giám đốc điều hành lập các báo cáo tài chính phù hợp theo Luật Kế toán; i. Hướng dẫn áp dụng các văn bản của pháp luật, Tổng Công ty thuộc lĩnh vực tài chính kế toán trong toàn Công ty; j. Thường xuyên báo cáo Tổng giám đốc điều hành về tình hình tài chính kế toán của Công ty; k. Có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 118 Luật Doanh nghiệp và thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40 Điều lệ Công ty; công bố thông tin về giao dịch của cổ đông nội bộ theo quy định của pháp luật chứng khoán; l. Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.	a. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty; b. Xây dựng và đề xuất cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành thu xếp nguồn vốn đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty; cân đối thu - chi trên cơ sở năng lực tài chính của Công ty; c. Phân tích, đánh giá, dự báo tình hình tài chính của Công ty; quản lý hệ thống kế hoạch tài chính của Công ty; lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn của Công ty và giải pháp thực hiện; d. Xây dựng giải pháp, quy trình về quản trị rủi ro tài chính. e. Xây dựng và thực hiện hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, sổ sách kế toán và điều hành nghiệp vụ kế toán của Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật; f. Tổ chức, quản lý và giám sát việc tuân thủ chế độ bảo mật đối với mọi sổ sách chứng từ, thông tin tài liệu, số liệu kế toán tài chính; g. Có trách nhiệm điều hành quản lý mọi nguồn vốn, tài sản của Công ty theo đúng quy định của pháp luật; h. Xây dựng phương án, giải pháp đầu tư tài chính; theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính của Công ty tại các tổ chức, doanh nghiệp khác; i. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm cao nhất về tính trung thực của các số liệu báo cáo trước Tổng Giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị; j. Chịu trách nhiệm cùng với Tổng Giám đốc điều hành lập các báo cáo tài chính phù hợp theo Luật Kế toán; k. Xây dựng và đề xuất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành về tổ chức bộ máy tài chính kế toán của Công ty; Điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các quy định nội bộ Công ty; l. Hướng dẫn áp dụng các văn bản của pháp luật, Tổng Công ty thuộc lĩnh vực tài chính kế toán trong toàn Công ty; m. Thường xuyên báo cáo Tổng Giám đốc điều hành về tình hình tài chính kế toán của Công ty; n. Có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 118 Luật Doanh nghiệp và thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40 Điều lệ Công ty; công bố thông tin về giao dịch của cổ đông nội bộ theo quy định của pháp luật chứng khoán; o. Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.
-----------------------	--	---	--

9.

THÔNG QUA BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex 25 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 13/3/2013;
- Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của thủ tướng chính phủ về việc quy định danh mục ngành nghề kinh doanh;
- Căn cứ Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của chính phủ về việc đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ SXKD và định hướng phát triển của Công ty.

HDQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới:

Mã ngành	Tên ngành
25920	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
33120	Sửa chữa máy móc, thiết bị
43900	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Trồng tu di tích; thi công, lắp đặt đường ống cho khai khoáng
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
79110	Đại lý du lịch
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
7710	Cho thuê xe có động cơ
812	Dịch vụ vệ sinh
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
45200	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
46495	Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
46496	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự
46592	Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
64910	Hoạt động cho thuê tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Trung tâm thông tin khu vực miền Trung



Đại học
Quy Nhơn



PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP QUỸ NĂM 2013

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2013, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15,388,890,730	
	Trong đó : + Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		
	+ Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	15,388,890,730	
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm nay		
	- Mức chi trả cổ tức năm 2013 là 18%	10,800,000,000	
	Trong đó : + Cổ đông Tổng Công ty Vinaconex	5,508,000,000	
	+ Cổ đông khác	5,292,000,000	
3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH, Tổ Thư ký theo Quyết định 76/QĐ/2014 ngày 11/01/2014 (chi 20% tỉ lệ lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch)	240,000,000	
4	- Giá trị còn lại trích các quỹ	4,348,890,730	
	+ Quỹ đầu tư phát triển (40%)	1,739,556,292	
	+ Quỹ Dự phòng tài chính (10%)	434,889,073	
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (50%)	2,174,445,365	

Khách sạn Sanouva Đà Nẵng



Nhà điều hành SX Lưới điện Cao thế miền Trung



11.

BÁO CÁO ĐHĐCĐ THÔNG QUA VIỆC TRÍCH THƯỜNG CHO HĐQT, BKS, BDH VÀ TỔ THƯ KÝ NĂM 2013

Năm 2013, trong điều kiện tình hình kinh tế và sản xuất kinh doanh chung của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, bất lợi nhưng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu cam kết trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Trong đó lợi nhuận đạt 23,2/22 tỷ đồng (vượt 1,2 tỷ đồng so với kế hoạch được giao) và tất cả các chỉ tiêu khác đều đảm bảo tăng trưởng vượt so với cùng kỳ năm 2012.

Căn cứ cuộc họp HĐQT ngày 10/01/2014 và theo Nghị quyết số 0044 NQ/VC25/2014/HĐQT ngày 10/01/2014 của Hội đồng quản trị đã thống nhất kiến nghị ĐHĐCĐ thưởng cho HĐQT, BKS, BDH 20% tỉ lệ lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch:

(23,2 tỷ đồng - 22 tỷ đồng) x 20% = 240 triệu đồng
(hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

12.

KIẾN NGHỊ ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT TẠM TRÍCH QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI 2014

1. Cơ sở:

- Căn cứ khoản 2 điều 93 Luật Doanh nghiệp;
- Kế hoạch SXKD năm 2014 với chỉ tiêu: Doanh thu 870 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 25 tỷ đồng, cổ tức 18%.
- Theo nhận định năm 2014, tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, thị trường xây dựng dự báo còn biến động khó lường.

2. Mục đích:

Để kịp thời động viên, khuyến khích người lao động, tăng năng suất lao động, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, thực hiện chi trả cổ tức theo đúng cam kết, Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tạm trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2014 để chi khen thưởng cho những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ theo định kỳ Quý, 06 tháng, cả năm 2014. Cụ thể như sau:

3. Điều kiện được tạm trích quỹ thi đua khen thưởng, phúc lợi:

Chỉ tiêu lợi nhuận phải đạt kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông và thực hiện đảm bảo kế hoạch SXKD hằng Quý/6 tháng mà HĐQT đã thông qua.

4. Mức tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế. Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2014 dự kiến là 2,4 tỷ đồng.

Kiến nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ủy quyền cho Hội đồng quản trị tạm trích 70% quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho việc khen thưởng theo mục đích trên, tương đương 1,68 tỉ đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cam kết thực hiện theo đúng những nội dung mà ĐHĐCĐ đã ủy quyền và sẽ báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

Vietinbank Đà Nẵng



1. Kết quả 2013:

- **Tổng thu: 1.314.975.909đ** (trong đó thu quỹ phúc lợi theo NQ số 01/2013/VC25-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 là: 1.167.202.820đ, số còn lại năm 2012 chuyển sang là: 147.773.089đ.
- **Tổng chi cho hoạt động xã hội năm 2013 là: 1.273.177.400đ**

2. Kiến nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua là: 1.063.798.509đ.



Tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 10/01/2014 về đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2013, Kế hoạch SXKD năm 2014, qua đó, HĐQT và Ban điều hành đã ký cam kết về quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2014, cụ thể:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2014 do Ban điều hành xây dựng và sự thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã cùng bàn bạc, thống nhất và cam kết thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2014 gồm các chỉ tiêu và giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

1. Phát huy những điều đã làm tốt, có giải pháp khắc phục triệt để những điều chưa làm được nêu trong báo cáo của năm 2013 và các ý kiến tham gia tại cuộc họp ngày 10/01/2014. Năm 2014, Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng phương châm hành động "Rõ ràng - An toàn - Đoàn Kết".
2. Ban điều hành cam kết hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm an toàn và có hiệu quả tất cả các chỉ tiêu, nội dung công việc đã nêu trong Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2014, cụ thể:
 - Giá trị sản lượng đạt tối thiểu : 1.000 tỷ đồng.
 - Doanh thu đạt tối thiểu : 870 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt : 25 tỷ đồng.
 - Cổ tức : 18%
3. Quản lý dòng tiền bảo đảm phục vụ tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban điều hành cam kết đến 31/12/2014:
 - Dư nợ ngân hàng không vượt quá 10%/doanh thu;
 - Nợ phải thu lũy kế đến 31/12/2014 không vượt quá 20% /doanh thu trong năm
4. Sắp xếp, bố trí thu hút, đào tạo nhân sự hiệu quả, chất lượng cao đảm bảo hoạt động sản xuất năm 2014 và phù hợp với chiến lược hoạt động Công ty đến năm 2020.
5. Tiếp tục ổn định và phát triển các thị trường hiện có và các thị trường mở rộng Bắc Trung bộ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Trong đó chú trọng các công trình có vốn đầu tư của tư nhân và nước ngoài, đảm bảo sản lượng phân khúc này đạt 25% tổng giá trị sản lượng xây lắp.
6. Chuẩn bị tốt các công việc gói đầu cho năm 2015, đảm bảo đến 31/12/2014 công trình chuyển tiếp sang năm 2015 có giá trị hợp đồng trên 700 tỷ đồng.
7. Tuân thủ nghiêm túc và tổ chức thực hiện triệt để, có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết, quyết định, văn bản của Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD năm 2014.
8. Phân công công việc và phân cấp trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban điều hành phù hợp với năng lực, sở trường công tác. Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề của cán bộ chủ chốt. Nâng cao tính thực thi của hệ thống quy chế, tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt, tuyên truyền để hệ thống quy chế thực sự đi vào hoạt động hàng ngày của Công ty.
9. Tập trung đầu tư nguồn lực để phát triển công ty Meico, nhà máy bê tông thành đơn vị mạnh có tính độc lập cao. Xây dựng các đơn vị xây lắp có tính tự chủ cao, các đơn vị quy tụ được đội ngũ có năng lực, kỹ năng vượt trội để đảm nhận thi công các công trình có yếu tố nước ngoài.
10. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình hướng đến đối tác, khách hàng, giữ gìn uy tín, phát triển thương hiệu. Phối hợp chặt chẽ với các Đoàn thể thực hiện đồng bộ, có hiệu quả chương trình "Hướng về người lao động"; chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, bảo đảm việc làm thường xuyên với thu nhập cao hơn năm 2013 tối thiểu là 5%, kịp thời giải quyết các đề xuất, kiến nghị của người lao động, duy trì truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái.
11. Tổ chức thường xuyên các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến, chuẩn bị chu đáo, có hiệu quả chương trình **Chào mừng Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty** (13/04/1984 – 13/04/2014).

TM.BAN ĐIỀU HÀNH

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Văn Thát



Vương Công Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

Trụ sở chính:

89A Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: (84-4) 0511.3621632 Fax: (84-4) 0511.3621638

Email: vinaconex25@vnn.vn www.vinaconex25.com.vn

Văn phòng Quảng Nam:

159B Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam

Điện thoại: (84-4) 0510.3824618 Fax: (84-4) 0510.3851694